

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ**



NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH

**AN INVESTIGATION INTO EFL TEACHERS'
PROFESSIONAL LEARNING COMMUNITIES AT
ECONOMICS UNIVERSITIES IN VIETNAM**

**(Nghiên cứu Cộng đồng Phát triển Chuyên môn của giảng viên
tiếng Anh ở một số trường đại học kinh tế tại Việt Nam)**

Chuyên ngành: LL & PP DHBM Tiếng Anh

Mã số: 9140231.01

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ

HÀ NỘI – 2022

Công trình được hoàn thành tại:
Đại học Ngoại Ngữ - Đại học Quốc Gia Hà Nội

Cán bộ hướng dẫn: PGS. TS. Nguyễn Văn Trào
TS. Huỳnh Anh Tuấn

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Phản biện 3:

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án tiến sĩ họp tại
.....
vào hồi giờ ngày tháng năm 2022

Có thể tìm hiểu luận án tại:

Thư viện Quốc gia Việt Nam

Trung tâm Thông tin – Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội

CHƯƠNG 1. GIỚI THIỆU

Chương 1 gồm có 9 đề mục: Bối cảnh nghiên cứu, Lý do nghiên cứu, Mục tiêu nghiên cứu, Câu hỏi nghiên cứu, Ý nghĩa nghiên cứu, Quy trình nghiên cứu, Phương pháp nghiên cứu, Phạm vi nghiên cứu, và Dàn ý.

1.1 Bối cảnh nghiên cứu

PLC là một giải pháp tự đào tạo hết sức hiệu quả, tiết kiệm thời gian, lồng ghép kết hợp ngay với quá trình nghiên cứu, thực hành, giảng dạy; Là hình thức học tập, thực hành, nâng cao năng lực và phát triển chuyên môn thông qua việc hợp tác, chia sẻ, hỗ trợ lẫn nhau; và là một ứng dụng hiệu quả trên thế giới trong thực hành giảng dạy, tự đào tạo, đào tạo bổ sung (Hord, 1997; Hord & Hirsh, 2008; Li & Hudson, 2011; East, 2015; Robert, 2017). Cộng đồng phát triển chuyên môn (PLC) trong nghiên cứu này được hiểu là một cộng đồng cho cán bộ giảng viên cùng nhau làm việc, học hỏi, thực hành, hợp tác, chia sẻ ý tưởng, kiến thức, kinh nghiệm, cùng sáng tạo, nghiên cứu ứng dụng để nâng cao trình độ, chất lượng giảng dạy, từ đó nâng cao chất lượng học tập của sinh viên, góp phần tạo sự phát triển ổn định bền vững của tổ chức giáo dục có cộng đồng đó.

1.2 Lý do nghiên cứu

Yêu cầu chuẩn hóa đội ngũ giảng viên đòi hỏi mỗi giảng viên phải thường xuyên nâng cao trình độ năng lực, kỹ năng, kinh nghiệm. Trong điều kiện không thể tổ chức cho tất cả giảng viên cùng đi học bổ sung, mỗi giảng viên phải vừa làm vừa học bổ sung theo hình thức tự học, tự đào tạo tại chỗ, thì PLC là phương pháp học và thực hành phù hợp, hiệu quả, đáp ứng được yêu cầu này. PLC được ứng dụng hiệu quả trên thế giới trong học tập và thực hành, nhưng chưa được nghiên cứu cho giảng viên tiếng Anh kinh tế ở Việt Nam (EETs).

1.3 Mục tiêu nghiên cứu

Mục đích chung là: điều tra, đánh giá và đề xuất thúc đẩy hoạt động PLC của EETs ở VEUs. Mục tiêu cụ thể là khảo sát thực trạng và xác định yếu tố tác động đối với: (1) Hoạt động tích lũy của giảng viên; (2) Việc thực hiện chuyên môn; (3) Công tác tổ chức thực hiện; và (4) Công tác quản lý chất lượng.

1.4 Câu hỏi nghiên cứu

- 1- Thực trạng hoạt động PLC với giảng viên tiếng Anh tại VEUs là như thế nào?
- 2- Những yếu tố nào ảnh hưởng đến hoạt động của cộng đồng này?

1.5 Ý nghĩa nghiên cứu

Nghiên cứu ứng dụng PLC là cần thiết vì đóng góp thêm các đề xuất để phát triển PLC, khẳng định phương pháp đào tạo bằng PLC với EET, đóng góp thêm lý luận về PLC, và đưa ra bức tranh toàn cảnh về PLC với thực hành giảng dạy, phát triển chuyên môn cho giảng viên tiếng Anh tại VEUs.

1.6 Quy trình nghiên cứu

Nghiên cứu được tiến hành qua 4 giai đoạn: xác định vấn đề nghiên cứu, tổng quan lý luận liên quan, thiết kế phương pháp nghiên cứu và viết luận án.

1.7 Phương pháp nghiên cứu

Khảo sát thực trạng, xác định yếu tố tác động, phân tích, tổng hợp, đánh giá, đề xuất trên cơ sở nguồn dữ liệu khảo sát bằng bảng hỏi và phỏng vấn. Phân tích bằng cả định tính và định lượng, theo quan điểm thực chứng và kiến tạo.

1.8 Phạm vi nghiên cứu

PLC với giảng viên tiếng Anh ở VEUs. Khảo sát ở 4 trường đại học kinh tế tiêu biểu trong thời gian 2 năm gần đây. Theo quan điểm thực chứng và kiến tạo, sử dụng kết hợp lý thuyết văn hóa xã hội với lý thuyết tổ chức, lý thuyết hoạt động PLC. Nghiên cứu về PLC không tách rời với nghiên cứu về EETs và phát triển chuyên môn giảng viên (TPD).

1.9 Dàn ý

Luận án gồm có 5 chương: Giới thiệu, Tổng quan nghiên cứu, Phương pháp nghiên cứu, Phân tích dữ liệu và thảo luận, và Kết luận.

CHƯƠNG 2. TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU

Chương 2 gồm có 6 đề mục: (1) hoạt động PLC bao gồm khái niệm PLC, học tập tích lũy phát triển chuyên môn của giảng viên, hoạt động chuyên môn PLC, tổ chức thực hiện PLC, quản lý chất lượng PLC; (2) yếu tố tác động đến thành công của PLC bao gồm nhóm yếu tố tác động học tập tích lũy phát triển chuyên môn của giảng viên, nhóm yếu tố tác động hoạt động PLC đối với giảng viên tiếng Anh tại VEUs, nhóm yếu tố tác động việc tổ chức thực hiện PLC, nhóm yếu tố tác động quản lý chất lượng PLC; (3) lý thuyết văn hóa xã hội và lý thuyết tổ chức; (4) các nghiên cứu trước đây; (5) khung khái niệm của luận án; và (6) tóm tắt.

2.1 Hoạt động PLC

2.1.1 *Cộng đồng học tập phát triển chuyên môn (PLC)*

Lịch sử của định nghĩa, các đặc điểm, lợi thế và thách thức của PLC liên quan đến khái niệm TPD đã được thảo luận trong tổng quan tài liệu của nghiên cứu này. Theo Stoll và cộng sự (2006), không có định nghĩa chuẩn hoá về PLC vì một định nghĩa có thể phù hợp với ngữ cảnh này nhưng không phù hợp với ngữ cảnh khác. Đó là bởi vì, cũng như quần áo, một kích cỡ không phù hợp với tất cả mọi người trong cộng đồng (Grossman, Wineburg & Woolworth, 2001). Tác giả đồng tình với các nhà nghiên cứu này khi nói rằng PLC thay đổi tùy theo bối cảnh giáo dục. Phân tích cũng chỉ ra rằng PLC là một cách hiệu quả để thúc đẩy sự tham gia của giảng viên thông qua làm việc nhóm trong bối cảnh giáo dục của học tập dựa trên thực hành. Mỗi PLC có vai trò quan trọng riêng trong việc phát triển việc giảng dạy và học tập của giảng viên trong các ngành nghề giảng dạy của họ, và việc thành lập các cộng đồng học tập chuyên nghiệp tại các trường đại học có thể là một trong những cách phát triển giảng viên có ý nghĩa và hiệu quả nhất.

2.1.2 *Học tập tích lũy cho phát triển chuyên môn của giảng viên*

Học tập tích lũy được định nghĩa là "một quá trình nhận thức mà qua đó chúng ta thu được thông tin và khả năng đóng vai trò là nền tảng cho sự phát triển nhận thức sau này" (Jungmy, 2012). Hoạt động học tập tích lũy của giảng viên trong nghiên cứu này được hiểu là việc tự tích lũy, tự học, tự nghiên cứu, thực hành, sau đó là việc tham gia các hoạt động mang tính cộng đồng để học hỏi lẫn nhau, bổ sung kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm thông qua chia sẻ, giúp đỡ, cộng tác với nhau. Như vậy, về hình thức có việc tự tích lũy, tự học, tự nghiên cứu, tích lũy qua hoạt động phát triển chuyên môn (TPD), tích lũy qua thực hành tham gia cộng đồng học tập phát triển chuyên môn (PLC). TPD là quá trình giảng viên học tập để nâng cao trình độ, kỹ năng giảng dạy, kinh nghiệm nghiên cứu ứng dụng đáp ứng yêu cầu. Trong đó PLC là một phương pháp phi truyền thống hiệu quả để nâng cao trình độ, năng lực hợp tác cho giảng viên, góp phần làm tăng chất lượng đầu ra cho sinh viên và sự phát triển của trường đại học (Borko và Putnam, 1995).

Tiếng Anh là ngoại ngữ được sử dụng nhiều nhất ở VEUs. Việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của quốc gia phụ thuộc rất nhiều vào các trường đại học trong nước, trực tiếp là đội ngũ giảng viên, EETs. Giảng viên tiếng Anh ở VEUs cần có kiến thức nền tảng vững chắc về kinh tế, quản lý kinh doanh, nghiên cứu khoa học, có vốn tiếng Anh kinh tế chuyên ngành. Trong khi PLC là cách thức đơn giản nhất, bổ ích nhất, tạo môi trường thuận lợi về chuyên môn để phát triển, nâng cao tính chuyên nghiệp cho EETs.

Vai trò và tương tác TPD, PLC với EETs cho thấy TPD nhằm nâng cao trình độ cho EETs, trong đó việc tự học, tự nghiên cứu của giảng viên giúp tích lũy kiến thức, kỹ năng, kết hợp với việc tích lũy thông tin, tài liệu, tư liệu sẽ tạo ra thêm chất liệu để đưa vào chia

sẽ, tích lũy trong môi trường PLC. Sau đó việc thực hành giảng dạy sẽ giúp tích lũy kinh nghiệm và quá trình đào tạo, tự đào tạo cho EETs thông qua PLC sẽ được lặp lại theo vòng tuần hoàn liên tục.

2.1.3 Hoạt động chuyên môn PLC

PLC nâng cao chất lượng dạy và học, sự cộng tác giữa các giảng viên, nâng cao chất lượng học tập của sinh viên và sự phát triển của trường đại học. PLC có lợi ích là tạo ra môi trường hợp tác, phát triển ổn định lâu dài, nâng cao trình độ, kiến thức kỹ năng và phát triển nghề nghiệp của giảng viên, nâng cấp chất lượng cho các trường đại học, tạo ra khuôn khổ học tập phát triển, cải thiện kết quả học tập, tạo thêm cơ hội cho sinh viên (Peterson, McCarthey, & Elmore, 1996; Rentfro, 2007; DuFour, DuFour, & Eaker, 2008; Darling-Hammond, 2009; Williams, 2013; và East, 2015). Tuy nhiên, PLC có những thách thức như khó khăn về thời gian, ngại chia sẻ, thiếu sự lãnh đạo tập thể, sự tự tin, trình độ giảng viên, thiếu hiểu biết về PLC, thiếu người hướng dẫn, dẫn dắt hoạt động (DuFour, Eaker, & DuFour, 2005; Maslow, 2008; Hughes-Hassell, Brasfield, and Dupree, 2012; và East, 2015).

PLC là một chiến lược và hình thức phát triển chuyên môn giúp giảng viên học tập, cập nhật và nâng cao kiến thức và kỹ năng giảng dạy với 6 đặc tính PLC (Hipp & Huffman, 2010). Luận án ghép sáu yếu tố chuyên môn PLC lại thành 4 nhóm bao gồm (1) Lãnh đạo hỗ trợ và chia sẻ, (2) Học tập và ứng dụng tập thể và thực hành cá nhân được chia sẻ, (3) Các giá trị và tầm nhìn được chia sẻ, (4) Các điều kiện hỗ trợ bao gồm các mối quan hệ & cấu trúc để phân tích hoạt động PLC.

Với mục đích của nghiên cứu này, Hoạt động Cộng đồng Học tập Chuyên nghiệp (PLCO) (Hipp & Huffman, 2010) được sử dụng để triển khai tốt hơn các giai đoạn hoạt động của PLC tại các trường đại học (giai đoạn chưa có PLC, giai đoạn khởi đầu, giai đoạn thực hiện, giai đoạn thể chế hóa), theo lý thuyết về thay đổi giáo dục. Mỗi khía cạnh có các đặc điểm khác biệt riêng tùy thuộc vào giai đoạn hoạt động. Nghiên cứu này cũng sử dụng dữ liệu từ nghiên cứu của Hill (2007) để xác định giai đoạn phát triển hoạt động PLC.

2.1.4 Triển khai hoạt động PLC

Boone (2014) đã thảo luận về chủ đề sử dụng tổ chức học để tăng các mô hình tinh thần hoạt động và khái niệm trong các nhóm học tập kỹ thuật. Nghiên cứu trước đây (Newmann & Wehlage, 1995; Dufour và cộng sự, 2004; Hunter, 2013) cho thấy rằng các hoạt động triển khai và thực hiện là rất quan trọng để thiết lập một cộng đồng học tập. Đối với việc tổ chức thực hiện PLC, luận án nghiên cứu 7 đề mục công việc chính là: (1) Xây dựng, phê duyệt kế hoạch thực hiện PLC; (2) Việc tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch PLC; (3) Bộ máy thực hiện PLC (Biểu đồ 2.3); (4) Cơ chế thực hiện PLC; (5) Quy trình thực hiện PLC; (6) Phương pháp, cách thức thực hiện PLC; và (7) Công tác bảo đảm.

2.1.5 Quản lý chất lượng PLC

Việc nghiên cứu quản lý chất lượng PLC trong nghiên cứu này dựa trên các yêu cầu phát triển giai đoạn của PLC được mô tả trong PLCO (Hipp & Huffman, 2010). Đối với công tác quản lý chất lượng hoạt động PLC, luận án đã nghiên cứu 7 mặt công việc chính cơ bản là: (1) Mô hình quản lý chất lượng PLC; (2) Quy trình kiểm tra, đánh giá chất lượng PLC; (3) Tiêu chí và các công cụ đánh giá chất lượng PLC; (4) Yêu cầu đối với việc đánh giá chất lượng PLC; (5) Tổ chức, bộ máy, nhân sự thực hiện đánh giá chất lượng PLC; (6) Phương pháp, cách thức tiến hành đánh giá chất lượng PLC; và (7) Công tác bảo đảm cho việc đánh giá chất lượng PLC.

2.2 Các yếu tố ảnh hưởng đến thành công của PLC

Theo McMahon, Stoll, Thomas, Wallace, Greenwood, & Smith, Bolam (2005), các cộng đồng học tập chuyên nghiệp có xu hướng được tạo ra và hình thành dựa trên việc vận hành các trường đại học trong và ngoài trường dựa trên nhiều quy trình khác nhau. Cũng

cần xem xét các yếu tố ảnh hưởng đến các quá trình này bằng cách ảnh hưởng đến năng lực thay đổi và phát triển của các trường đại học (Hopkins và cộng sự, 1997) và đặc biệt là đối với việc học tập liên tục và bền vững của toàn bộ cộng đồng đại học (Stoll, 1999). Các yếu tố ảnh hưởng được phân loại thành bốn nhóm trong nghiên cứu này: (1) nhóm yếu tố tác động học tập tích lũy phát triển chuyên môn của giảng viên, (2) nhóm yếu tố tác động hoạt động PLC đối với giảng viên tiếng Anh tại VEUs, (3) nhóm yếu tố tác động việc tổ chức thực hiện PLC, và (4) nhóm yếu tố tác động quản lý chất lượng PLC.

2.3 Lý thuyết văn hóa xã hội và lý thuyết tổ chức

Lý thuyết học tập văn hóa xã hội đề cập đến việc người học kiến tạo kiến thức và việc tạo ra kiến thức chuyên môn bằng sự tham gia của xã hội. Lý thuyết học tập tổ chức đề cập đến các mối tương tác trong quá trình học tập của tổ chức và cá nhân. Lý thuyết này giúp phân tích việc học của giảng viên trong PLC nhằm xác định cách thức kết nối với cộng đồng học tập; hiểu biết về sự vận hành PLC ở góc độ văn hóa xã hội và tổ chức; hỗ trợ phân tích, đề xuất mô hình hoạt động của PLC trong bối cảnh cụ thể (Wells, 2001; Vescio, Ross & Adams, 2008; Hord, 2009; Berta, Cranley, Dearing, Dogherty, Squires & Estabrooks, 2015).

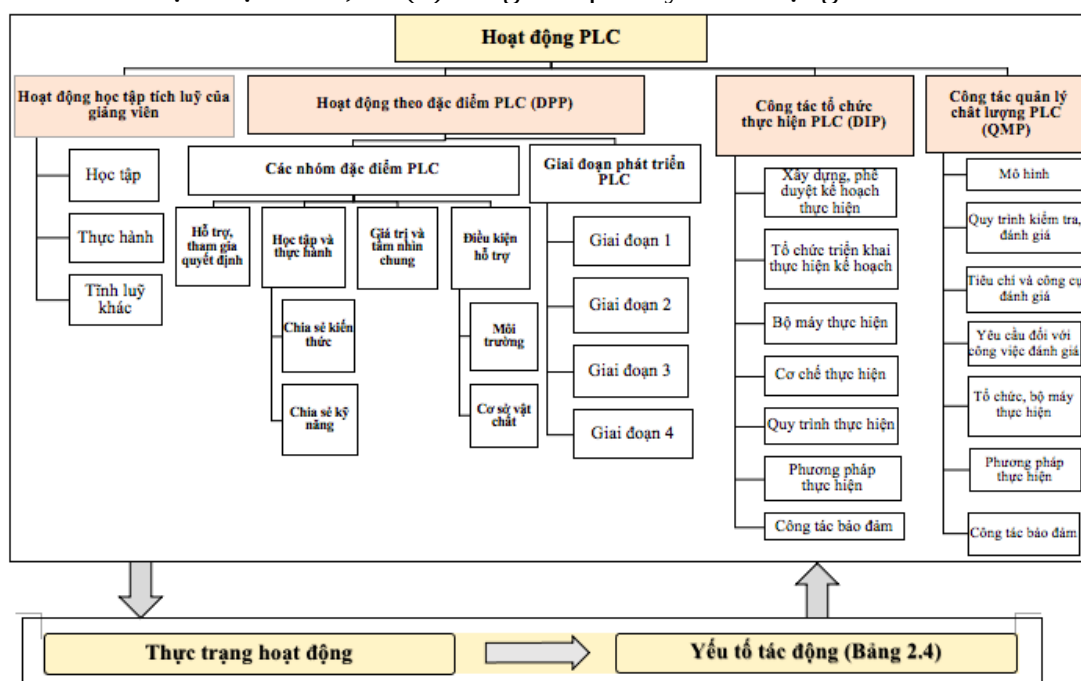
2.5 Các nghiên cứu trước đây và khoảng trống nghiên cứu.

Chưa có nhiều nghiên cứu phát triển chuyên môn PLC với giảng viên tiếng Anh ở bậc đại học ở Việt Nam, chưa có nghiên cứu cho giảng viên tiếng Anh ở VEUs.

2.6 Khung khái niệm của luận án

Dựa trên việc nghiên cứu lý thuyết liên quan đến PLC, khung khái niệm luận án (Biểu đồ 2.3) được xây dựng để trả lời câu hỏi nghiên cứu thứ nhất về thực trạng PLC ở VEU. Trong đó nghiên cứu 4 vấn đề chính: (1) Hoạt động tích lũy của giảng viên làm chất liệu đầu vào cho các hoạt động PLC; (2) Hoạt động chuyên môn PLC (gồm yếu tố chuyên môn và giai đoạn phát triển); (3) Tổ chức thực hiện PLC; và (4) Quản lý chất lượng PLC.

Phần yếu tố tác động (Biểu đồ 2.4) của khung khái niệm trả lời câu hỏi nghiên cứu thứ hai, chỉ ra 4 nhóm đề mục cụ thể hơn về các yếu tố bên trong và bên ngoài tác động đến PLC về các mặt: (1) học tập tích lũy của giảng viên; (2) hoạt động chuyên môn PLC; (3) công tác tổ chức thực hiện PLC; và (4) công tác quản lý chất lượng PLC.



Biểu đồ 2.3: Khung khái niệm sử dụng trong luận án



Biểu đồ 2.4: Nhóm yếu tố tác động đến hoạt động PLC

2.7 Tóm tắt

Chương 2 đã nghiên cứu về EETs, TPD, các lý thuyết, khái niệm, mô hình và các nghiên cứu trước đây về PLC làm cơ sở ứng dụng cho nghiên cứu các chương tiếp theo. Khung khái niệm được thiết lập ở chương 2 để trả lời hai câu hỏi nghiên cứu về thực trạng, các yếu tố tác động và cần thiết xác định phương pháp nghiên cứu trước khi phân tích các dữ liệu liên quan.

CHƯƠNG 3. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Chương 3 gồm có 6 đề mục: quan điểm nghiên cứu, thiết kế và quá trình nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, các công cụ thu thập dữ liệu, quy trình thu thập dữ liệu, phân tích dữ liệu, và tóm tắt.

3.1 Quan điểm nghiên cứu

Nghiên cứu áp dụng quan điểm thực chứng (Creswell, 2014), là khảo sát, đánh giá thực trạng, dựa trên lý thuyết hiện có xây dựng khung khái niệm, từ đó phát triển các mô hình vận hành PLC là sự kết hợp với thuyết kiến tạo. Quan điểm kiến tạo được sử dụng nghiên cứu về hoạt động của PLC với sự tương tác giữa giảng viên và môi trường. PLC được hình thành dựa vào lý thuyết học tập là sự kiến tạo về học tập, tạo ra ý nghĩa của thông tin và kinh nghiệm.

Vì những lý do sau, thuyết kiến tạo được đưa vào nghiên cứu này: Hoạt động nghiên cứu PLC dựa trên việc học của giảng viên; nó xảy ra do sự tương tác của con người và các lực lượng môi trường khác. Hơn nữa, PLC được dự tính dựa trên lý thuyết học tập thông qua điều tra và thể hiện quan điểm kiến tạo về học tập. Thuyết kiến tạo xem giáo dục là một quá trình tổ chức kinh nghiệm và kiến thức của một người. Học tập mang tính xây dựng đòi hỏi một môi trường thuận lợi cho việc hợp tác và hòa mình vào các hoạt động và hoàn cảnh đích thực (Hord, 2009). Quan điểm kiến tạo được sử dụng để điều tra hoạt động của PLC kết hợp với sự tương tác của giảng viên và môi trường của họ. PLC được xây dựng dựa trên tiền đề rằng học tập là một công trình kiến tạo, trong đó thông tin và kinh nghiệm là chất liệu có giá trị.

3.2 Thiết kế nghiên cứu và trình tự nghiên cứu

Phương pháp nghiên cứu kết hợp, kết hợp nghiên cứu định tính và định lượng để phù hợp với mục tiêu nghiên cứu, xử lý được dữ liệu từ nhiều nguồn khác nhau nâng cao độ tin cậy và phát triển các vấn đề nghiên cứu sâu rộng và toàn diện hơn.

Luận án thiết kế 04 giai đoạn nghiên cứu: (1) Xác định các vấn đề và mục tiêu nghiên cứu; (2) Thu thập, phân tích và đánh giá các lý thuyết liên quan, bao gồm lý thuyết PLC, lý thuyết TPD, lý thuyết học tập văn hóa xã hội kết hợp lý thuyết học tập tổ chức và xây dựng khung khái niệm; (3) Thiết kế công cụ thu thập dữ liệu: bảng câu hỏi và phỏng vấn; (4) Viết báo cáo sau khi thu thập và phân nhóm dữ liệu.

3.3 Địa điểm nghiên cứu và mẫu nghiên cứu

Nghiên cứu tập trung vào cộng đồng học tập chuyên nghiệp của các giảng viên tiếng Anh chuyên ngành kinh tế (EETs) tại một số trường đại học kinh tế ở Việt Nam (VEU), chứ không tập trung vào các giảng viên tiếng Anh ở các chuyên ngành khác, trình độ đào tạo khác, hoặc các cơ sở và loại hình đào tạo khác. Đối tượng nghiên cứu là các PLC của EETs, đi sâu vào mục tiêu phát triển các ứng dụng thực tế nhằm thúc đẩy hoạt động của PLC với các khuyến nghị và mô hình. Cụ thể, nghiên cứu bốn nội dung của PLC bao gồm các hoạt động tích lũy của EETs, hoạt động chuyên môn PLC, tổ chức thực hiện các hoạt động của PLC và quản lý chất lượng PLC, trong đó hoạt động chuyên môn PLC bao gồm các hoạt động PLC và giai đoạn phát triển của PLC. Các hoạt động tích lũy của EETs có quan hệ với TPD, vì vậy việc nghiên cứu PLC không thể tách rời với việc nghiên cứu các hoạt động tích lũy của EETs và TPD.

Đề tài đã nghiên cứu thực tế về PLC tại 4 trường đại học kinh tế tiêu biểu ở Hà Nội, Việt Nam giai đoạn 2018–2020 về các hoạt động tích lũy của EETs, đặc điểm và giai đoạn phát triển PLC, triển khai và thực hiện PLC, quản lý chất lượng PLC để phát triển các giải pháp phù hợp cho việc học tập nâng cao trình độ của giảng viên.

Hồ sơ nhân khẩu học của những người tham gia được mô tả chi tiết trong Bảng 4.1. Cuộc điều tra đã thu hút 10 nam và 223 nữ tham gia. Trong tổng số 233 người tham gia, 18 người có bằng tiến sĩ, trong khi 215 người có bằng thạc sĩ. Chứng nhận bao gồm nhiều chuyên ngành giáo dục, bao gồm Ngôn ngữ học (121 giảng viên), TESOL (89 giảng viên) và Kinh tế (48 giảng viên). Những người tham gia có độ tuổi từ dưới 30 đến hơn 50 tuổi, và có nhiều cấp độ kinh nghiệm giảng dạy khác nhau, từ ba đến hơn 24 năm. 159 người tham gia ở độ tuổi từ 30 đến 40 và 84 người tham gia có từ bốn đến bảy năm kinh nghiệm. 29 người tham gia là giảng viên có thêm trách nhiệm lãnh đạo ngoài trách nhiệm giảng dạy của họ, trong khi 204 người là giảng viên không có trách nhiệm lãnh đạo bổ sung. Khi kết luận hoặc nhận xét áp dụng cho tất cả, họ sẽ được gọi chung là giảng viên, giảng viên lãnh đạo, hoặc người tham gia.

3.4 Phương pháp nghiên cứu

Bảng câu hỏi gồm 4 phần chính: Thông tin giảng viên (8 mục); Thông tin về kinh nghiệm cá nhân và phát triển nghề nghiệp của giảng viên (5 mục); Nhận thức của giảng viên về hoạt động hiện tại của PLC tại các trường đại học của họ (6 đề mục chính bao gồm 52 ý)-thông qua đánh giá PLC (PLCAR) (Hipp và Huffman, 2010); Đánh giá và khuyến nghị về hoạt động của PLC (5 hạng mục chính).

Phỏng vấn được sử dụng để thu thập kiến thức về các mô hình được đề xuất từ các đại diện và chuyên gia; chúng cũng đóng vai trò như một phương tiện phân tích dữ liệu kiểm chứng từ các nguồn khác. Các cuộc phỏng vấn bán cấu trúc trực tiếp và qua điện thoại cho tổng số 18 mục được thực hiện. Phỏng vấn tiếp theo là kỹ thuật tuyển dụng những người tham gia từ cuộc khảo sát lớn hơn cho phép đánh giá sâu hơn và mở rộng kết quả (Creswell, 2014; Green, 2007).

3.5 Tính hợp lệ và độ tin cậy

Các mục tiêu chính của nghiên cứu định tính là độ tin cậy và tính hợp lệ (Hammersley, 1995). Mặt khác, tính xác thực đồng nghĩa với sự thật trong nghiên cứu định lượng (Ăngghen, 2000). Bảng câu hỏi được sử dụng trong nghiên cứu này có giá trị bên trong và bên ngoài cũng như độ tin cậy vì nó được lấy từ một cuộc khảo sát hợp lệ và đáng tin cậy, Bảng câu hỏi PLC-R (Hipp và Huffman, 2010). Dữ liệu đó được thu thập trong hai giai đoạn và các cuộc phỏng vấn được ghi lại và chép lại sau đó cho thấy mức độ đáng tin cậy của nó (Lincoln và Guba, 1989).

3.6 Tóm tắt

Chương 3 đã phân tích về thể giới quan, thiết kế nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, công cụ thu thập dữ liệu, quy trình thu thập dữ liệu, cách thức phân tích dữ liệu. Xác định phương pháp và công cụ nghiên cứu là tiền đề cần thiết để phân tích dữ liệu và đưa ra các nhận định, đánh giá, luận bàn ở chương 4.

CHƯƠNG 4. PHÂN TÍCH DỮ LIỆU VÀ THẢO LUẬN

Chương 4 trình bày kết quả nghiên cứu và thảo luận về thực trạng hoạt động học tập tích lũy phát triển chuyên môn của giảng viên, thực trạng hoạt động chuyên môn PLC, thực trạng tổ chức thực hiện PLC, thực trạng quản lý chất lượng PLC, các yếu tố tác động đến hoạt động PLC. Tóm tắt nội dung chính như sau:

4.1 Hoạt động tích lũy học tập phát triển chuyên môn của EET

Kết quả nghiên cứu

Hoạt động PLC được phân tích bao gồm: sự tích lũy của EETs thông qua TPD và PLC, hoạt động chuyên môn, tổ chức thực hiện, quản lý chất lượng.

Nhìn chung, kết quả khảo sát cho thấy thực trạng về: hoạt động liên quan đến PLC của giảng viên; ý kiến của giảng viên về giá trị của PLC; ưu nhược điểm của việc tham gia PLC; và nhận thức về việc tham gia PLC.

Đối với EETs, kinh nghiệm giảng dạy tác động nhiều nhất đến hoạt động PLC do những người có kinh nghiệm khác nhau thì có cách nhìn khác nhau, và những giảng viên có bằng cấp cũng tạo ra cách nhìn khác nhau về PLC. Để khắc phục vấn đề này thì cần tăng cường các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn, hội thảo, trao đổi kinh nghiệm. Luận án đã làm rõ thực trạng hoạt động PLC của giảng viên, ý kiến của giảng viên về tầm quan trọng của PLC, thuận lợi, khó khăn, kỳ vọng khi tham gia PLC.

Đáng quan tâm nhất là khi được hỏi, giảng viên đều cho rằng vẫn đang phải tự học là chính, trong khi PLC là công cụ hỗ trợ mạnh mẽ nhưng chưa phát huy được hiệu quả. Mặc dù đã có hoạt động hợp tác giữa các giảng viên, có việc thiết kế chương trình, tài liệu giảng dạy chung, có chia sẻ thông tin dạy học, kinh nghiệm giảng dạy, giải quyết vấn đề, có hỗ trợ giải quyết khó khăn, hợp tác nghiên cứu khoa học.

Những hoạt động PLC còn chưa đạt yêu cầu theo tiêu chí PLC là: việc phối hợp dạy theo nhóm; chia sẻ phương pháp đánh giá, hoàn thiện quy trình giảng dạy; hoạt động dự giờ; chia sẻ tư liệu, phương pháp, quy trình giảng dạy; trao đổi kiến thức kinh nghiệm tự học; hoạt động hội thảo, hội thảo đào tạo; tham gia khóa học đào tạo chuyên môn; không có dự giờ; không có hoạt động thực hành chung.

Có hơn 75% giảng viên khẳng định PLC là rất quan trọng và cần thiết, khẳng định cần đẩy mạnh hoạt động của PLC. Cụ thể, nội dung trong PLC được đánh giá là quan trọng nhất trở xuống: quan trọng nhất là lãnh đạo, kế đến là xây dựng tầm nhìn, hợp tác trong học tập, sau đó là thực hành, xây dựng mối quan hệ và cuối cùng là điều kiện vật chất. Khẳng định lợi ích tham gia PLC là: có thêm kiến thức, kỹ năng mới, tiết kiệm thời gian nhờ dữ liệu, tư liệu có được qua hợp tác giữa giảng viên với nhau, hợp tác tốt hơn, kết quả công việc tốt hơn, nhanh hơn.

Tuy nhiên có khó khăn là: không có cơ chế, quy định rõ về yêu cầu, nội dung, đối tượng tham gia PLC; tâm lý ngại va chạm, đánh giá năng lực lẫn nhau, không tự tin khi chia sẻ hợp tác, khối lượng công việc nhiều nên thời gian cho PLC hạn chế. Giảng viên cũng kỳ vọng đẩy mạnh hoạt động PLC thông qua việc tạo ra nhóm cốt lõi để dẫn dắt hoạt động PLC, phân bổ giảng viên có kinh nghiệm để theo dõi giúp đỡ lẫn nhau, được làm rõ lợi ích khi tham gia PLC; cũng như đề xuất cần có chủ trương, cơ chế, kế hoạch chiến lược cho hoạt động PLC; tổ chức phân tích kỹ chương trình kế hoạch mới.

Thảo luận

Đáp ứng nhu cầu học tập, nâng cao trình độ cho giảng viên; Đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa việc học và dạy, nhu cầu hội nhập quốc tế; Là một hình thức đào tạo phát triển giảng viên; Làm phong phú phương pháp học tập đối với giảng viên; Tăng cường quan hệ gắn kết nội bộ giảng viên, tăng cường năng lực cho cá nhân và cho cả tập thể đội ngũ giảng viên; Tạo ra nhiều lợi ích thiết thực.

VEUs đều là các trường hàng đầu về tri thức, với công nghệ, phương pháp tiên tiến, có đội ngũ lãnh đạo trình độ cao, đội ngũ cán bộ giảng viên nhiều kinh nghiệm, nhạy bén, có khả năng tiếp cận nhanh với vấn đề mới. Các trường đều có điều kiện cơ sở vật chất tốt, có năng lực tự chủ trong hoạt động. Tuy nhiên khối lượng công việc ở mọi cấp độ, mọi chuyên ngành nhiều, nên sẽ không có nhiều thời gian cho PLC. Nếu chưa xác định PLC là một hình thức học và thực hành giảng dạy, là tự đào tạo, đào tạo tại chỗ, không lồng vào các kế hoạch hoạt động thường xuyên thì sẽ rất khó thực hiện.

4.2 Thực hiện chuyên môn PLC

Kết quả nghiên cứu

Thực hiện chuyên môn PLC gồm có: các đặc tính PLC và giai đoạn phát triển PLC hiện tại.

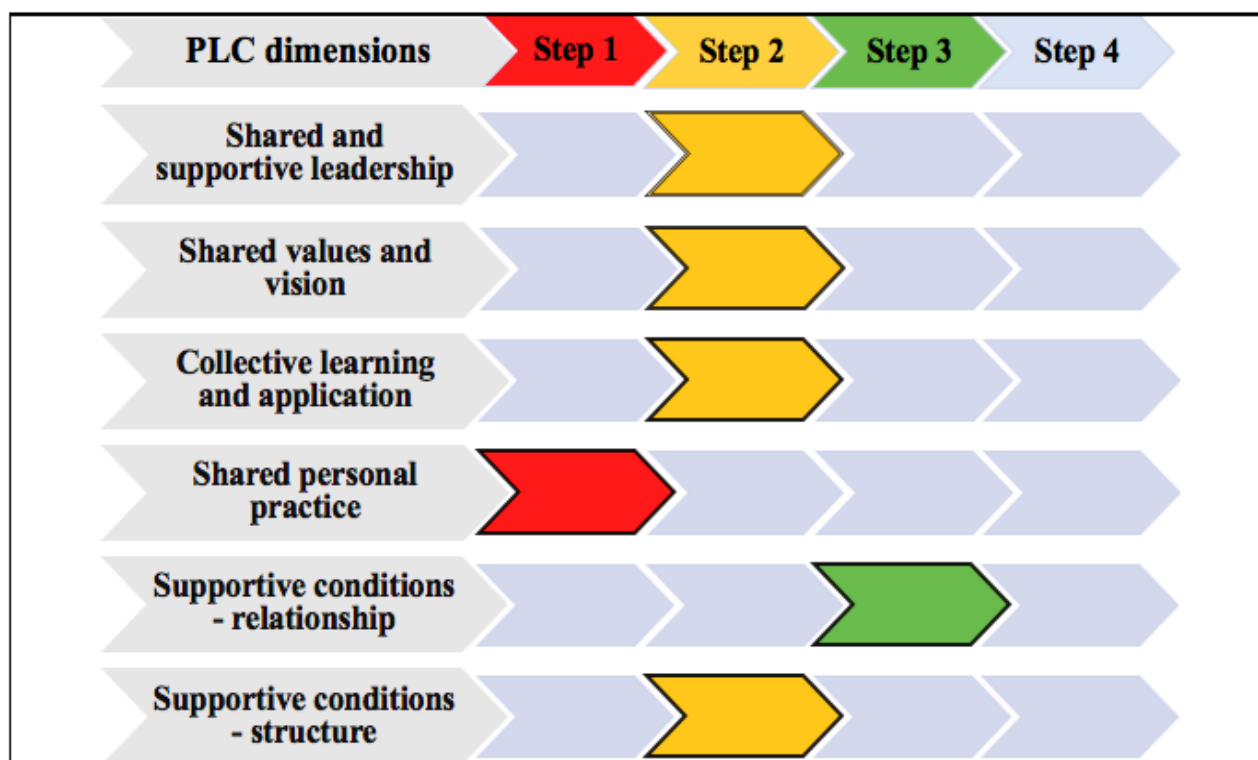
a) Các đặc tính PLC

Kết quả cho thấy yếu tố quan trọng thứ tự là: chủ trương tầm nhìn, kế hoạch chiến lược thực hiện PLC; việc tổ chức thực hiện PLC; hiểu biết nhận thức về giá trị PLC; kinh nghiệm giảng dạy; kỹ năng hiện tại; đặc điểm nghề nghiệp của giảng viên tiếng Anh; đặc điểm, nhu cầu về giảng viên tiếng Anh của trường. Các kiến nghị được quan tâm nhất là: cần tạo ra nhóm cốt lõi để huy động nguồn lực và thu hút mọi thành viên tham gia; cần triển khai thường xuyên các hoạt động PLC; lãnh đạo và nhóm cốt lõi luôn giải quyết kịp thời, tốt nhất mọi vấn đề xung đột; tạo ra và duy trì môi trường cho PLC hoạt động. Hiện tại yếu tố bảo đảm vật chất cho PLC rất tốt, kém nhất là thực hành và học tập; mối quan hệ chưa hiệu quả; tầm nhìn và tập thể lãnh đạo ở mức trung bình. Nguyên nhân kém do đặc điểm giảng viên, văn hóa, các tác động khách quan và chủ quan.

Đề xuất những hoạt động tạo ra và duy trì PLC: (1) Xác định tầm nhìn; (2) Có chủ trương, cơ chế, kế hoạch chiến lược cụ thể cho PLC; (3) Tạo ra nhóm cốt lõi để dẫn dắt hoạt động PLC; (4) Đổi mới nội dung, đa dạng hóa hình thức PLC; (5) Bố trí xen kẽ giảng viên có kinh nghiệm cho các nhóm chuyên môn PLC; (6) Cập nhật lịch hoạt động, tạo môi trường cho PLC; (7) Tổ chức nghiên cứu, phân tích kỹ những chương trình, kế hoạch mới; (8) Tăng cường văn hóa chia sẻ, xây dựng môi trường hợp tác, chia sẻ bài giảng, tài liệu; (9) Nắm bắt nhu cầu, giúp đỡ lẫn nhau, giải quyết ách tắc, xung đột. Qua kết quả nghiên cứu thực trạng, yếu tố tác động và đề xuất, cần thiết phải thiết lập một mô hình tạo động lực hoạt động cho PLC.

b) Giai đoạn phát triển PLC

Kết quả luận án cho thấy, trong 6 yếu tố chuyên môn PLC thì có 4 yếu tố đang ở giai đoạn 2, 1 yếu tố đang ở giai đoạn 1 là thực hành, và 1 yếu tố đang ở giai đoạn 3 là tạo mối quan hệ. Đánh giá chung PLC đang ở giai đoạn 2, với việc thực hành PLC chưa hiệu quả. Tuy nhiên mối quan hệ hợp tác nội bộ tốt là điều kiện thúc đẩy văn hóa hợp tác, chia sẻ, thúc đẩy PLC. Như vậy cần có mô hình xác định thứ tự ưu tiên để thúc đẩy hoạt động PLC tương ứng với giai đoạn phát triển, và cần thiết lập mô hình khởi tạo để thúc đẩy PLC.



Biểu đồ 4.1: Giai đoạn phát triển PLC hiện tại ở VEUs

Thảo luận

Về công tác thực hiện chuyên môn PLC, đã hình thành các hoạt động PLC (Hipp & Huffman, 2010), có sự quan tâm của lãnh đạo nhà trường, giảng viên có nhận thức về PLC, đã có các hoạt động chuyên môn hiệu quả. Tuy nhiên hiện tại chưa tìm thấy nghiên cứu, luận án nào làm về PLC ở bậc đại học ở Việt Nam, các tài liệu ít ỏi cho thấy PLC chưa được triển khai rộng rãi ở VEUs. Các lý luận liên quan đến PLC cũng không nhiều. Do vậy luận án đã xây dựng một số mô hình làm cơ sở triển khai và ứng dụng thực tiễn. Để phát triển PLC thì cần thiết phải tiếp tục có sự đầu tư nghiên cứu bổ sung cơ sở lý luận thực tiễn, không chỉ ở VEUs, mà cả các cơ sở đào tạo khác.

4.3 Thực trạng công tác tổ chức thực hiện PLC

Kết quả nghiên cứu

Hiện tại, chưa có kế hoạch riêng PLC, mặc dù đã có các hoạt động hội thảo, seminar, tập huấn, đào tạo, trao đổi học thuật, hỗ trợ theo nhóm cấp bộ môn, do đó việc triển khai PLC chưa đầy đủ và bị tách rời. Có chương trình, kế hoạch, dự kiến, quy hoạch bồi dưỡng, phân công kèm cặp giảng viên nhưng chưa có nhóm cốt lõi. Các trường đại học đều có cơ chế vận hành, có quy trình, phương pháp, cách thức thực hiện và công tác bảo đảm cho hoạt động về quản lý và chuyên môn, nhưng chưa có riêng cho PLC.

Nhìn chung, các khoa, bộ môn đã nắm bắt, có ý thức về PLC, về văn hóa và phương pháp làm việc cộng đồng, nhưng do chưa có hoạt động PLC tập trung nên chưa thấy hết được hiệu quả và tính tự tạo động lực, tính cộng hưởng của PLC; và đã có hoạt động PLC nhưng riêng rẽ, nằm trong các hoạt động chuyên môn khác, nên kế hoạch và các công việc PLC chưa có hoặc chưa được định hình, chưa đồng bộ.

Kết quả luận án cho thấy cần thiết phải thiết lập mô hình hệ thống tổ chức điều hành hoạt động PLC và hệ thống cơ chế vận hành PLC. Cần thiết có các đề án khảo sát, đánh giá thực trạng, nhu cầu, hiệu quả, yếu tố tác động, kinh nghiệm trong nước, quốc tế, từ đó có quan điểm, giải pháp cho PLC tương xứng với nhu cầu và tiềm năng của PLC.

Thảo luận

Để đánh giá việc tổ chức thực hiện PLC thì cần có tiêu chí đánh giá về: con người, bộ máy, cơ chế, công cụ, cách thức thực hiện, cách thức tiếp cận; đánh giá về số lượng, chất lượng, tỷ lệ cơ cấu các hoạt động, tiến trình và kết quả hoạt động chuyên môn PLC; Có các thước đo để đánh giá chất lượng và quản lý chất lượng hoạt động PLC. Đồng thời để đánh giá PLC thì cần rà soát: chủ trương, kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm; các hoạt động thúc đẩy, hỗ trợ từ lãnh đạo, hoạt động tập thể lãnh đạo; việc cập nhật đổi mới nội dung học tập với giảng viên; các hoạt động hỗ trợ lẫn nhau giữa các giảng viên; Xem xét có nhóm cốt lõi và có các hoạt động mang tính chất PLC không. Qua đánh giá đó sẽ đưa ra các khuyến nghị, đề xuất cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tế để khởi tạo, duy trì và phát triển hoạt động PLC.

4.4 Thực trạng công tác quản lý chất lượng PLC

Kết quả nghiên cứu

Hiện tại các trường không có bộ phận đánh giá, kiểm soát chất lượng, không có quy trình, tiêu chí, công cụ đánh giá chất lượng PLC, tức là chưa có mô hình quản lý chất lượng PLC. Mặc dù các trường VEUs đều đã có những quy trình tiên tiến, chặt chẽ để đánh giá đào tạo, TPD, đã có các tiêu chí rõ ràng, có công cụ mạnh để kiểm soát chất lượng đào tạo, kiểm soát chất lượng giảng viên. Yêu cầu đối với PLC đã có, nhưng còn giản đơn. Có kỹ năng mạnh về quản lý chất lượng, nhưng chưa có bộ phận kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng riêng cho hoạt động PLC. Đã có phương pháp đánh giá, có phương pháp, cách thức đánh giá hiện đại, nhưng theo quy trình khoa học truyền thống, chưa có đánh giá độc lập, chưa có phương pháp đánh giá, bảo đảm riêng cho PLC.

Nhìn chung, quản lý chất lượng luôn là thế mạnh của VEUs, với năng lực về bộ máy, khả năng thiết lập mô hình, cơ chế vận hành, xây dựng quy trình, tiêu chí, công cụ, phương pháp, cách thức kiểm soát, đánh giá chất lượng. Tuy nhiên, do PLC chưa định hình là một hoạt động tương xứng nên việc quản lý, nâng cao chất lượng PLC chưa được chú trọng. PLC đã hình thành, có nhu cầu phát triển nên việc tổ chức đánh giá chất lượng là cần thiết. Cần có nghiên cứu đánh giá riêng về công tác quản lý chất lượng PLC để có định hình đồng bộ, không chỉ là kiểm soát chất lượng chuyên môn dành riêng cho PLC. Qua kết quả nghiên cứu thực trạng, đánh giá và yếu tố tác động, cho thấy cần thiết phải thiết lập mô hình hệ thống quản lý điều phối chất lượng hoạt động PLC.

Thảo luận

Để đánh giá việc quản lý chất lượng PLC thì trước hết cần có các tiêu chí cơ sở làm căn cứ đánh giá: (1) Các quy định, hướng dẫn, khuôn khổ về quản lý chất lượng PLC; (2) Tầm nhìn, chiến lược, kế hoạch, chương trình, nội dung triển khai PLC; (3) Đề án thực hiện PLC hoặc một phần đề án thực hành giảng dạy, đào tạo, bồi dưỡng giảng viên dưới dạng PLC. Khi tiến hành quy trình đánh giá chất lượng PLC thì cần có các tiêu chí, tiêu chuẩn, định mức, cách thức đánh giá, cách thức kiểm tra, theo dõi giám sát, có bộ phận đánh giá và các kế hoạch, công cụ đánh giá. Để đánh giá hiệu quả, mức độ, tiến độ triển khai PLC thì phải xem xét các yếu tố chuyên môn, các yếu tố tác động và sử dụng các công cụ điều tra khảo sát, các nguồn dữ liệu, báo cáo, thống kê khi đánh giá

4.5 Các yếu tố tác động đến hoạt động PLC

Kết quả nghiên cứu

Luận án nghiên cứu các nhóm yếu tố tác động bên trong và bên ngoài đến hoạt động PLC bao gồm

Nhóm 1: Các yếu tố tác động đến hoạt động học tập tích lũy của giảng viên, bao gồm các yếu tố tác động bên ngoài như tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, quản lý sử dụng giảng viên, động lực, và điều kiện hỗ trợ; và các yếu tố tác động bên trong như giới tính, vị trí, trình độ, kinh nghiệm.

Nhóm 2: Các yếu tố liên quan đến hoạt động chuyên môn PLC. Kết quả khảo sát đã chỉ ra các yếu tố bên ngoài ảnh hưởng chính là: (1) Trình độ, kỹ năng, kinh nghiệm hiện có; (2) Chủ trương về quy mô, số lượng, chất lượng, mục tiêu, định hướng đào tạo bổ sung, nâng cao trình độ; (3) Mức độ hiểu rõ sự thiết thực và đồng thuận chủ trương lâu dài trong việc triển khai, duy trì PLC; (4) Mục tiêu, cách thức, nội dung, phương pháp tổ chức triển khai và đánh giá hoạt động PLC; và (5) Môi trường hoạt động, văn hóa chia sẻ PLC. Nghiên cứu tổng quan đã chỉ ra các nhóm yếu tố PLC tương tác với nhau ảnh hưởng đến PLC.

Nhóm 3: Các yếu tố liên quan đến việc triển khai thực hiện PLC: 14 yếu tố tác động bên ngoài và 16 yếu tố tác động bên trong.

Các yếu tố bên ngoài tác động đến môi trường thực hiện PLC: (1) Quy định của trên; (2) Tầm nhìn, định hướng của trên; (3) Tiêu chuẩn chức danh giảng viên; (4) Chuẩn đầu ra sinh viên; (5) Điều kiện quy định của Trường; (6) Công tác đào tạo phát triển giảng viên; (7) Năng lực tổ chức thực hiện; (8) Thực tế số lượng, chất lượng, cơ cấu đội ngũ giảng viên; (9) Thực tế EFL giảng viên; (10) Văn hóa xã hội bên ngoài; (11) Điều kiện môi trường bên ngoài; (12) Các tác động bên ngoài khác; (13) Mối quan hệ của Khoa với bên ngoài; và (14) Điều kiện vật chất của Trường.

Các yếu tố tác động bên trong: (1) Thuận lợi; (2) Khó khăn; (3) Giai đoạn PLC; (4) Chủ trương, tầm nhìn, ý định hiện tại; (5) Mô hình tổ chức thực hiện; (6) Hoạt động PLC hiện tại; (7) Cách thức vận hành chuyên môn PLC; (8) Công tác tổ chức thực hiện; (9) Chất lượng PLC hiện tại; (10) Công tác quản lý chất lượng; (11) Công tác đánh giá chất lượng; (12) Các tác động bên trong khác; (13) Văn hóa xã hội trong PLC; (14) Mối quan hệ trong Khoa; (15) Mong muốn của Giảng viên; và (16) Điều kiện vật chất của Khoa.

Nhóm 4: Các yếu tố tác động đến quản lý chất lượng PLC

Yếu tố bên ngoài tác động đến PLC: (1) Văn bản, quy định, hướng dẫn của trên về PLC là hoạt động tự đào tạo, thực hành giảng dạy, và việc quản lý, nâng cao chất lượng PLC; (2) Tiêu chí, tiêu chuẩn, quy chuẩn, mức chất lượng, cách thức đánh giá, theo dõi giám sát, kiểm tra, thúc đẩy hoạt động PLC của cấp có thẩm quyền; (3) Tầm nhìn, chiến lược, kế hoạch, chương trình, các nội dung triển khai hoạt động PLC; (4) Đề án thực hiện PLC. Yếu tố tác động bên trong: (1) Tổ chức hoạt động PLC; (2) Tổ chức đánh giá chất lượng; (3) Yêu cầu nâng cao chất lượng PLC; (4) Cách thức quản lý chất lượng PLC.

Thảo luận

Hoạt động PLC tính bình quân đang ở giai đoạn 2, nhưng chưa hình thành công tác tổ chức thực hiện, quản lý chất lượng, đánh giá hiệu quả dẫn tới việc thiếu đồng bộ khi thực hiện PLC, do vậy cần sớm hình thành mô hình tổ chức thực hiện và mô hình quản lý chất lượng trên thực tế để thúc đẩy hoạt động PLC.

4.6 Tóm tắt

Chương 4 đã phân tích thực trạng, yếu tố tác động và đưa ra các nhận định, đánh giá tổng quát với các mặt thực hiện PLC ở VEUs và các hoạt động liên quan đến EETs. Kết quả chương 4 là cơ sở để đưa ra các khuyến nghị và mô hình thúc đẩy hoạt động PLC ở VEUs.

CHƯƠNG 5. KẾT LUẬN

Chương 5 gồm có nội dung như sau.

5.1 Tổng quan luận án

Luận án đã bám sát mục tiêu nghiên cứu, trả lời các câu hỏi nghiên cứu đặt ra, trên cơ sở lý luận và thực tiễn, sử dụng các phương pháp khoa học để phân tích đánh giá thực trạng, các yếu tố tác động, đưa ra các khuyến nghị nhằm thúc đẩy hoạt động PLC cho EET tại VEUs nên kết quả luận án có ý nghĩa khoa học và thực tiễn.

Kết quả nghiên cứu đã khẳng định nhu cầu của EETs đối với PLC trong việc phát triển chuyên môn, khẳng định PLC là một ứng dụng phù hợp, hiệu quả trong việc tích lũy,

nâng cao kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm cho EETs tại VEUs và sự cần thiết nghiên cứu ứng dụng về PLC cho EETs. Kết quả nghiên cứu đã chỉ ra những tồn tại bất cập trong triển khai PLC, từ đó đưa ra các khuyến nghị, mô hình phù hợp để thúc đẩy hoạt động tích lũy chuyên môn, công tác tổ chức triển khai, quản lý chất lượng PLC đối với EETs tại VEUs.

5.2 Một số kết quả chính của luận án

Kết quả luận án thể hiện trên 6 nội dung nghiên cứu chính liên quan đến hoạt động PLC, bao gồm: (1) hoạt động tích lũy của giảng viên; (2) hoạt động chuyên môn PLC; (3) tổ chức triển khai; (4) quản lý chất lượng; (5) các yếu tố tác động; và (6) Các khuyến nghị và mô hình đề xuất. Trong đó, các kết quả lại được thể hiện cụ thể khi đánh giá thực trạng, yếu tố tác động và đề xuất trong từng nội dung trên. Luận án đã xây dựng mô hình, sơ đồ phát triển qua nghiên cứu lý thuyết để có thể ứng dụng thực tế.

5.3 Kết luận về kết quả của luận án

Luận án đã đạt được các mục tiêu đề ra. Trên cơ sở lý luận và thực tiễn đã phân tích, luận án đề xuất việc triển khai hiệu quả PLC trong các trường đại học kinh tế, góp phần nâng cao phương pháp giảng dạy, phát triển đội ngũ giảng viên tiếng Anh kinh tế có trình độ và chất lượng cao.

5.4 Giải pháp

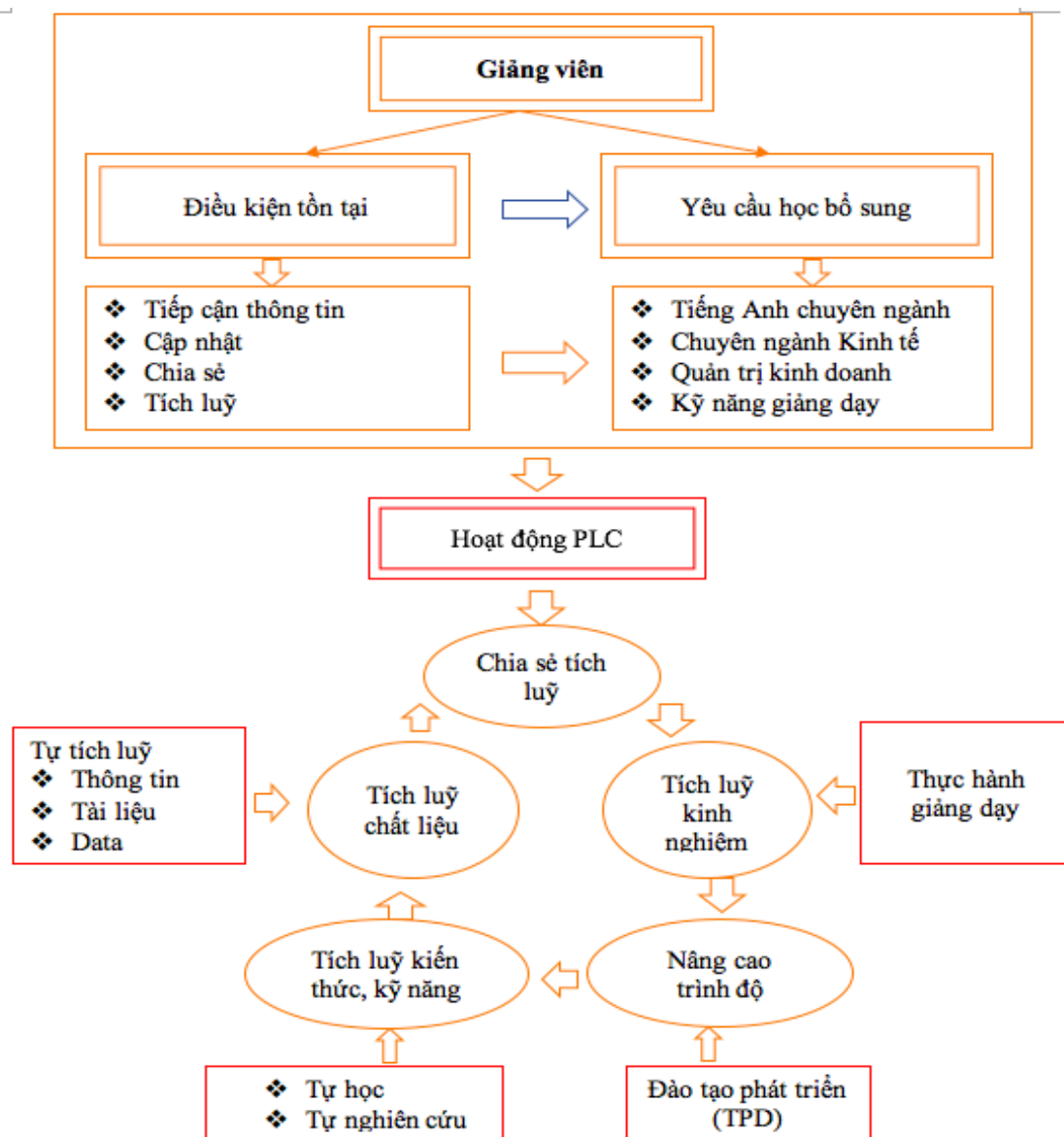
5.4.1 Đối với việc học tập tích lũy cho EETs

Về phía giảng viên: Cần tự học, tự nghiên cứu nâng cao trình độ: kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm, học bổ sung về tiếng Anh kinh tế, các chuyên ngành kinh tế, quản lý kinh doanh, thực hành giảng dạy, phương pháp nghiên cứu khoa học. Tham gia nhóm PLC để có các lợi ích từ PLC và phương pháp cách thức làm việc theo nhóm.

Về phía cấp quản lý, hoạch định: Nghiên cứu đào tạo, phát triển cho EETs. Nghiên cứu tiêu chuẩn hóa chức danh phù hợp với đặc thù EETs do khác với các chuyên ngành khác, đòi hỏi vừa có tiếng Anh chuyên ngành, có cả kiến thức kinh tế, quản lý kinh tế. Thúc đẩy khuyến khích hoạt động tự đào tạo nâng cao trình độ. Thúc đẩy khuyến khích EETs tham gia PLC.

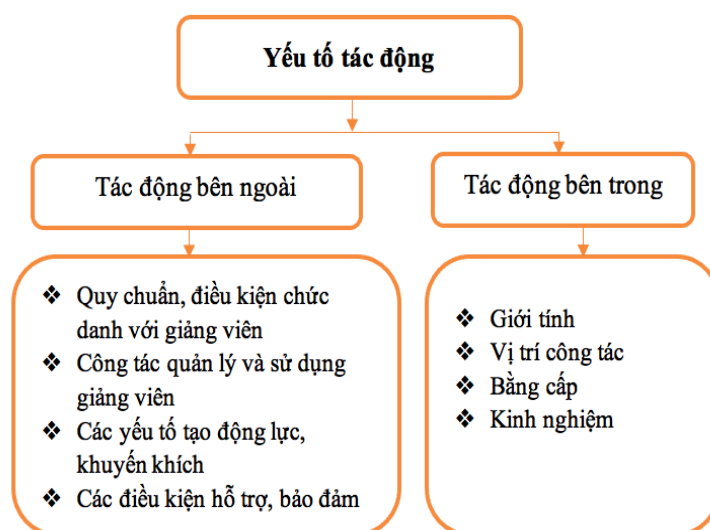
5.4.1.1 Mô hình về quá trình tích lũy học tập cho EETs

Để bắt đầu xem xét vai trò và tác dụng của TPD và PLC đối với EETs, cần xem xét nhu cầu cơ bản của giảng viên EETs về khả năng tiếp cận thông tin, cập nhật, chia sẻ và tích lũy tiếng Anh kinh tế, tiếng Anh quản lý kinh doanh và kỹ năng giảng dạy. Khi xem xét các đặc tính của PLC, các chức năng của sự hợp tác và học hỏi lẫn nhau là rõ ràng. Ngoài ra, nó là một cải tiến đối với chức năng TPD. Kết quả là, thông qua các quy trình PLC và TPD, mỗi giảng viên tích lũy kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm, dữ liệu và nguồn lực khác, cũng như tự học, đóng vai trò vừa là đầu vào vừa là một vòng lặp khép kín. Vòng kín này kết hợp đáp ứng các yêu cầu EETs, TPD và PLC. Do đó, có thể suy ra rằng ba biến số này phải được liên kết với nhau trong các chu kỳ liên tục, khép kín tại mọi thời điểm. Mối quan hệ và sự tương tác này được mô tả trong mô hình sau.



Biểu đồ 5.1: Quá trình tích lũy học tập không ngừng của EET thông qua TPD và PLC

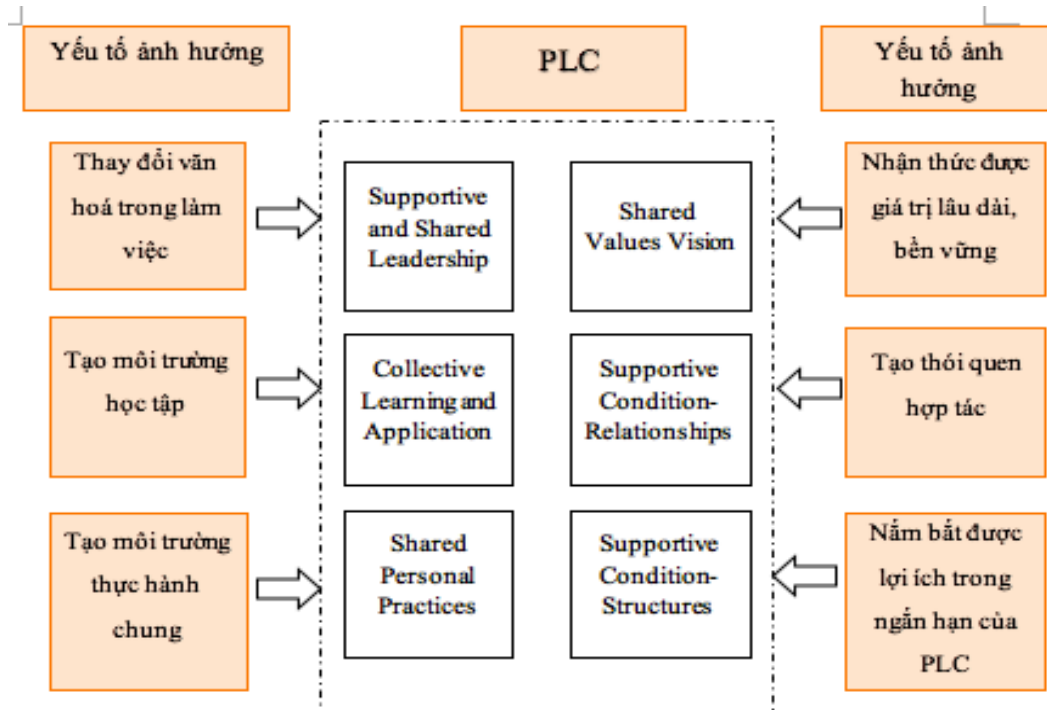
5.4.1.2 Yếu tố ảnh hưởng hoạt động học tập tích lũy của EETs



Biểu đồ 5.2: Yếu tố ảnh hưởng hoạt động học tập tích lũy của EETs

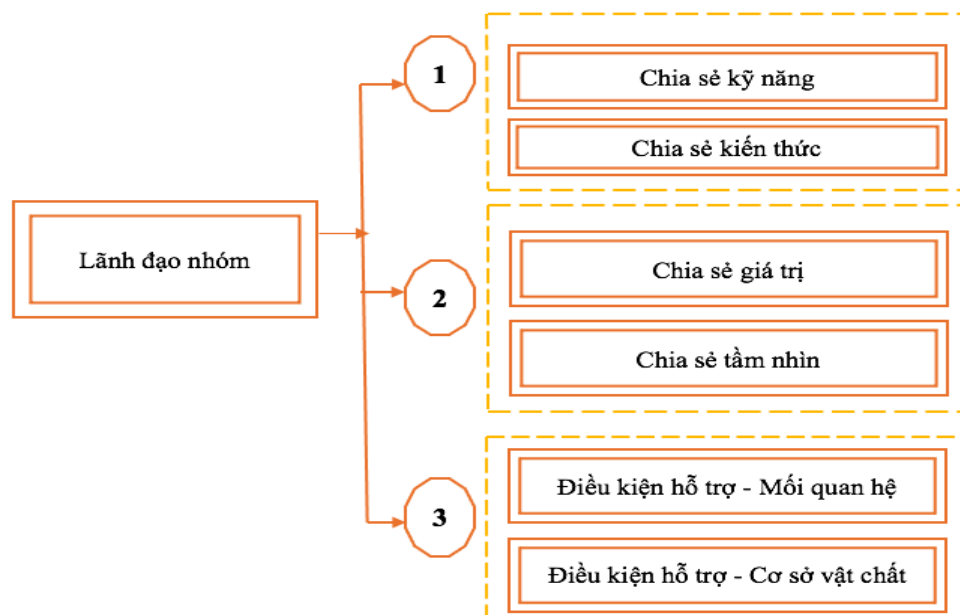
5.4.2 Hoạt động chuyên môn PLC

5.4.2.1 Khởi tạo hoạt động chuyên môn PLC có 6 yếu tố tác động là: Thay đổi văn hóa làm việc; Tạo môi trường học tập chuyên môn; Tạo môi trường thực hành chung; Nhận thức được giá trị lâu dài bền vững; Tạo thói quen hợp tác; Nắm bắt được lợi ích trong ngắn hạn của PLC (Biểu đồ 5.3).

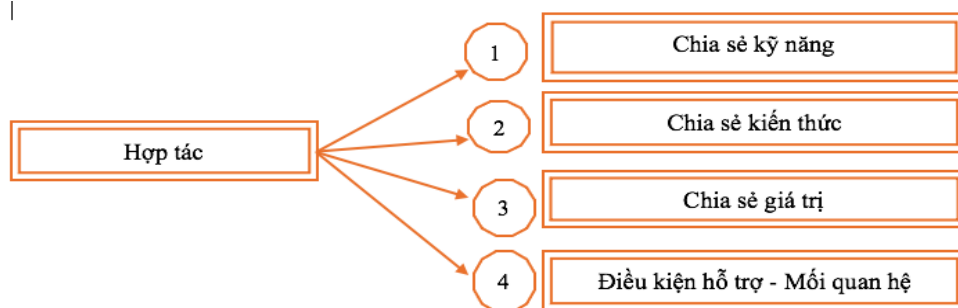


Biểu đồ 5.3: Khởi tạo hoạt động cho PLC

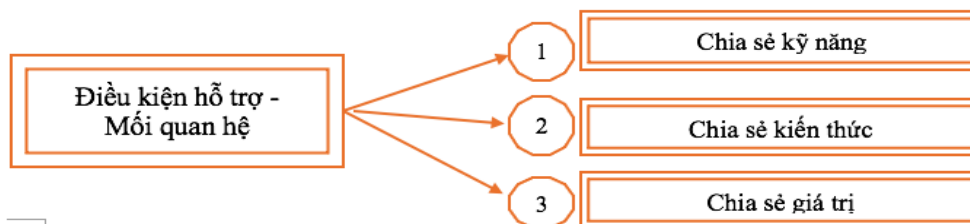
5.4.2.2 Sự khởi tạo PLC



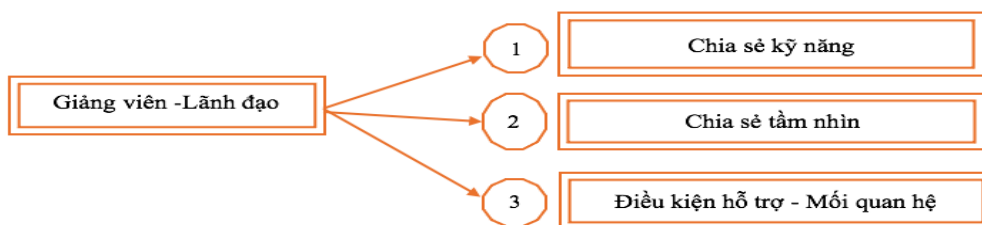
Biểu đồ 5.4: Thứ tự tạo ra tác động của lãnh đạo nhóm



Biểu đồ 5.5: Thứ tự tạo ra tác động của việc hợp tác

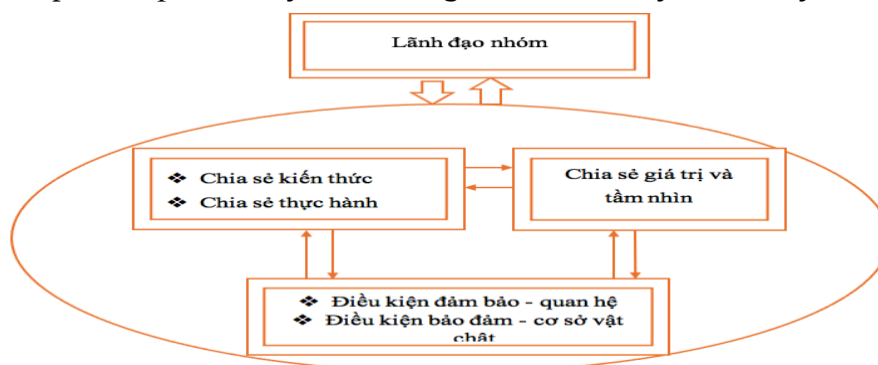


Biểu đồ 5.6: Thứ tự tạo ra tác động của Điều kiện hỗ trợ - mối quan hệ



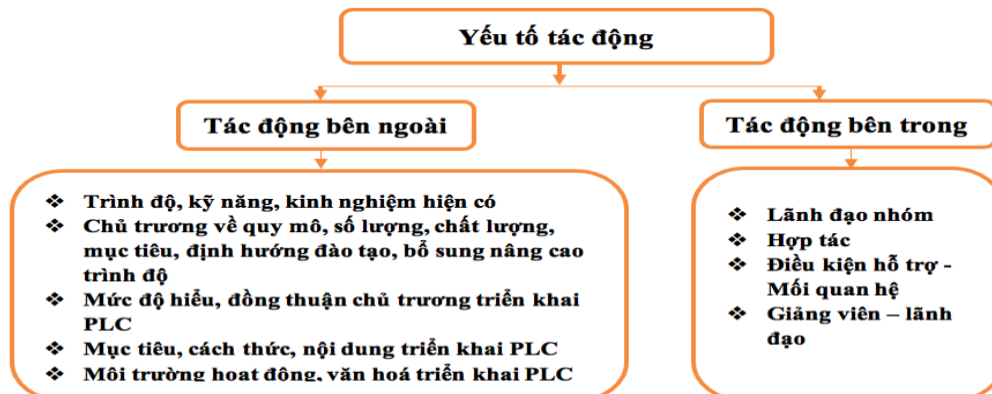
Biểu đồ 5.7: Thứ tự tạo ra tác động của giảng viên- lãnh đạo

5.4.2.3 Duy trì sự phối hợp thúc đẩy lẫn nhau giữa các nhóm yếu tố chuyên môn



Biểu đồ 5.8: Duy trì sự phối hợp thúc đẩy lẫn nhau giữa các nhóm chuyên môn

5.4.2.4 Nhóm yếu tố tác động đến hoạt động tích lũy của giảng viên



Biểu đồ 5.9: Nhóm yếu tố tác động đến hoạt động tích lũy của giảng viên

5.4.2.5 Thúc đẩy giai đoạn PLC

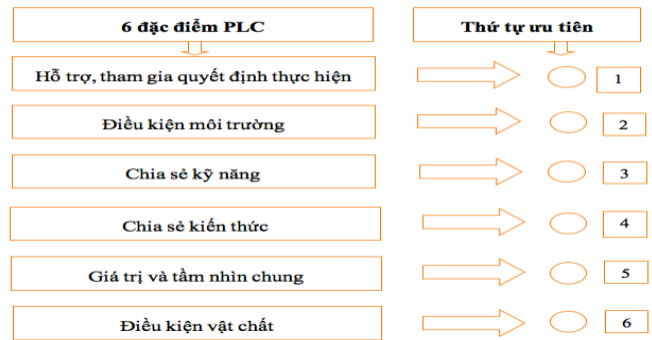
Luận án thiết lập 04 mô hình thứ tự ưu tiên triển khai các hoạt động để thúc đẩy hoạt động PLC tương ứng với 4 giai đoạn hiện tại của PLC từ thấp nhất lên cao nhất, 01 mô hình khởi tạo PLC, 01 mô hình tạo động lực cho PLC:

(1) Nếu PLC ở giai đoạn 1, thì cần ưu tiên nhất là hoạt động khởi tạo từ lãnh đạo tập thể, vì giai đoạn đầu rất cần đến hoạt động của nhóm lãnh đạo, nhóm cốt lõi để xây dựng chủ trương, ra quyết định khởi tạo, là đầu kéo tạo động lực, nên là hoạt động quan trọng nhất. Ít ưu tiên nhất là bảo đảm điều kiện vật chất, vì lúc này chưa cần nhiều đến bảo đảm điều kiện vật chất (Biểu đồ 5.10).

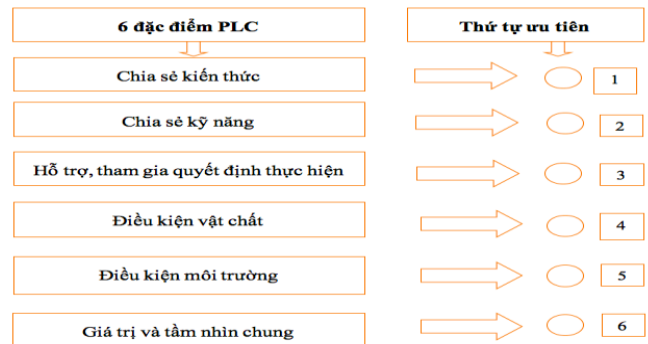
(2) Nếu PLC ở giai đoạn 2, thì cần ưu tiên nhất là hoạt động học tập để tạo tiền đề đột phá, phát triển, mở rộng PLC, sau khi đã khởi tạo thành công ở giai đoạn 1. Kém ưu tiên nhất là xác định tầm nhìn do chưa cấp thiết khi chưa hình thành được hạ tầng ổn định, bền vững cho PLC (Biểu đồ 5.11).

(3) Nếu PLC ở giai đoạn 3, thì ưu tiên với thực hành là quan trọng nhất, sau khi triển khai ưu tiên hoạt động học tập ở giai đoạn 2. Lúc này hoạt động tạo môi quan hệ là ít quan trọng nhất, xếp sau cả bảo đảm cơ sở vật chất, do việc học tập và thực hành được đẩy mạnh thì bản thân nó đã tự tạo ra môi quan hệ chủ đạo (Biểu đồ 5.12).

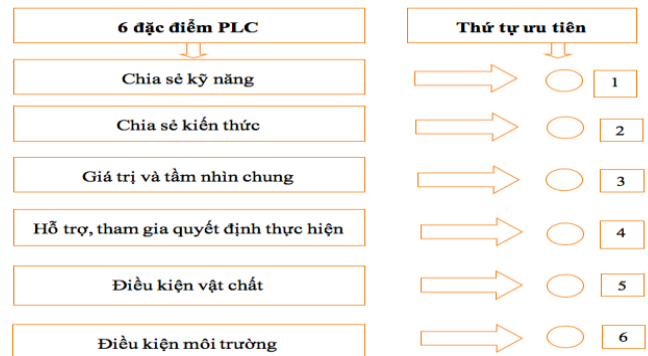
(4) Nếu PLC ở giai đoạn 4, mọi hoạt động đã ổn định, thì quan trọng nhất là xây dựng tầm nhìn. Ít quan trọng nhất là bảo đảm vật chất vì vật chất đã được hình thành qua các các giai đoạn trước đó (Biểu đồ 5.13).



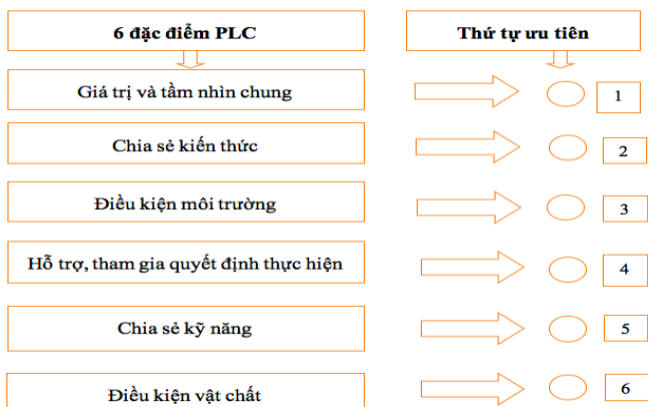
Biểu đồ 5.10: Thứ tự ưu tiên khởi tạo PLC-GĐ1



Biểu đồ 5.11: Thứ tự ưu tiên khởi tạo PLC-GĐ2



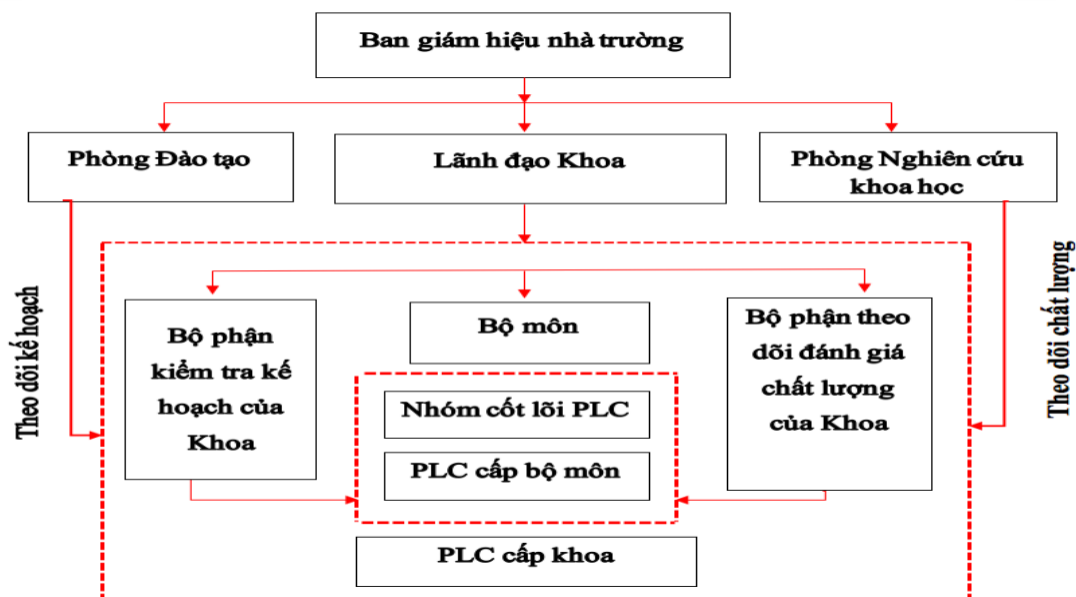
Biểu đồ 5.12: Thứ tự ưu tiên khởi tạo PLC-GĐ3



Biểu đồ 5.13: Thứ tự ưu tiên khởi tạo PLC-GĐ4

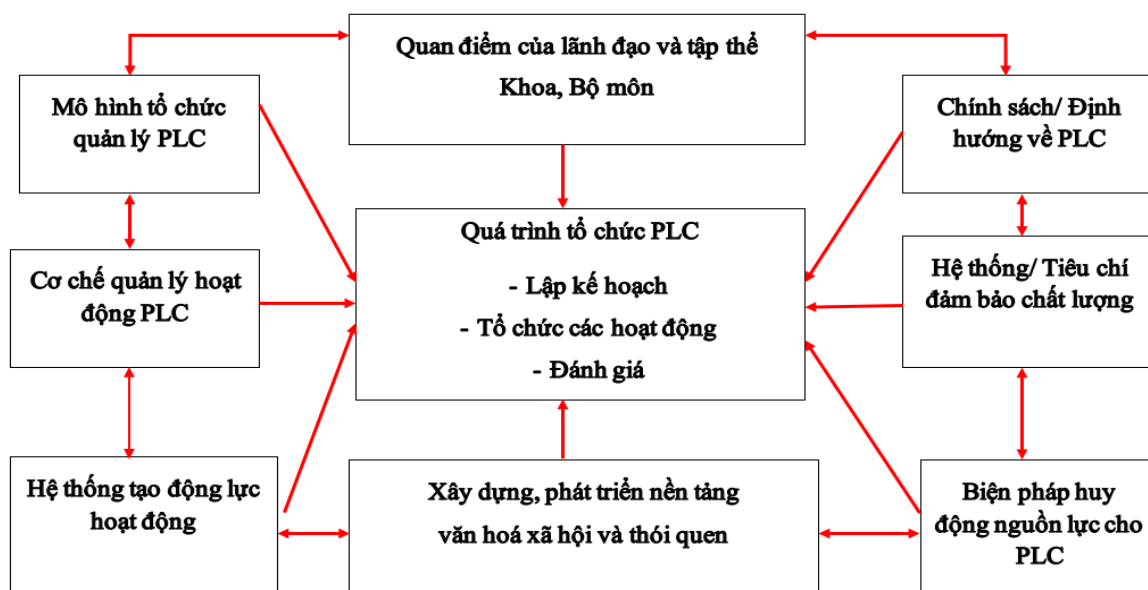
5.4.3 Công tác tổ chức thực hiện PLC

5.4.3.1 *Tổ chức hoạt động PLC*: Hiện nay PLC chủ yếu hoạt động ở cấp Khoa. Dưới Khoa có nhóm cốt lõi PLC, các bộ phận triển khai PLC của các bộ môn, có bộ phận theo dõi kế hoạch PLC, bộ phận kiểm tra chất lượng PLC. Cao hơn, VEUs có thể hỗ trợ kiểm soát kế hoạch và chất lượng PLC thông qua cơ quan chức năng như Phòng Đào tạo và Phòng Nghiên cứu Khoa học (Biểu đồ 5.14).



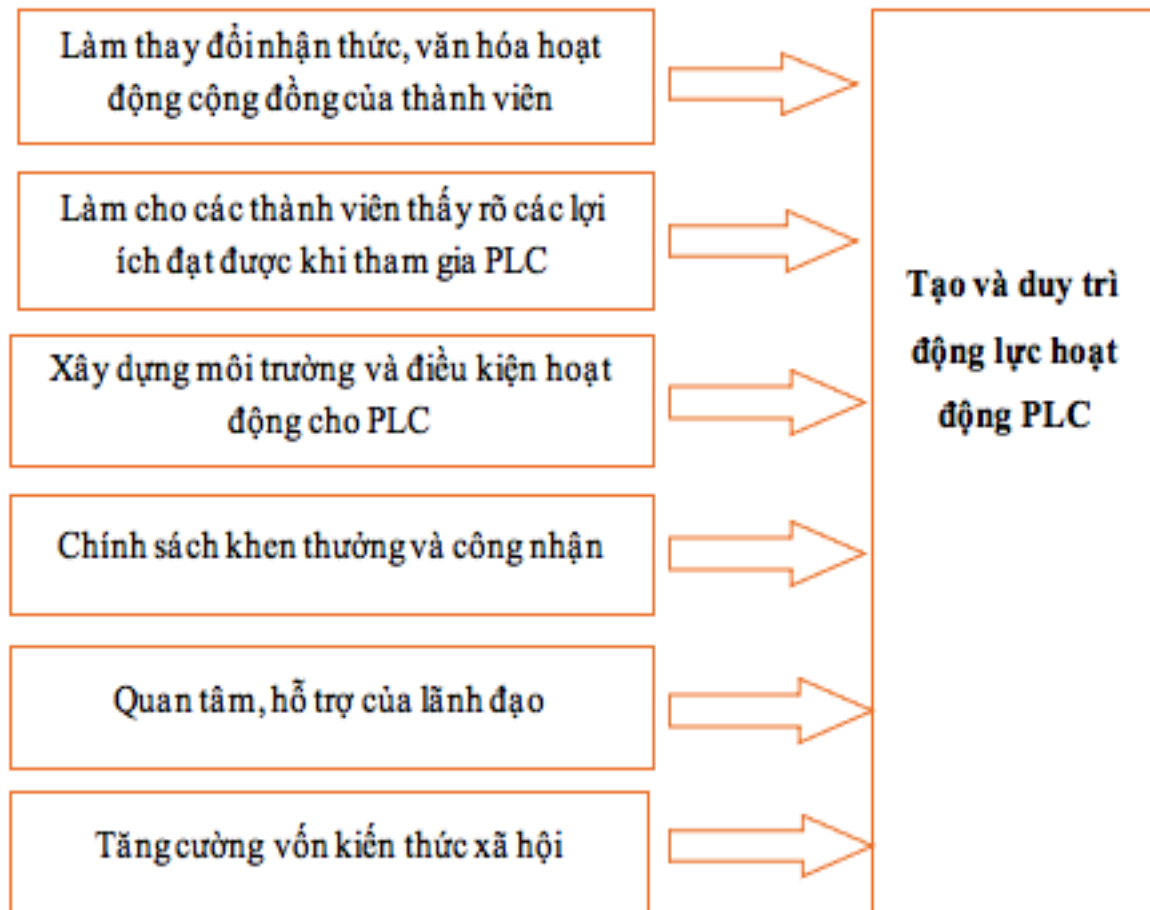
Biểu đồ 5.14: Mô hình mô hình tổ chức hoạt động PLC

5.4.3.2 *Cơ chế vận hành PLC*: Quá trình vận hành PLC có các bước thực hiện tròn khâu: Xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện, đánh giá. Để mô hình này vận hành được thì cần thiết phải có 8 nhân tố: Quan điểm của Lãnh đạo Khoa, tập thể cán bộ, giảng viên, và các Bộ môn về PLC; Chính sách, định hướng về PLC; Mô hình tổ chức quản lý PLC; Cơ chế quản lý PLC; Hệ thống và tiêu chí bảo đảm chất lượng PLC; Hệ thống tạo động lực hoạt động; Xây dựng phát triển nền tảng văn hóa xã hội và thói quen hoạt động PLC; Biện pháp huy động nguồn lực (Biểu đồ 5.15).



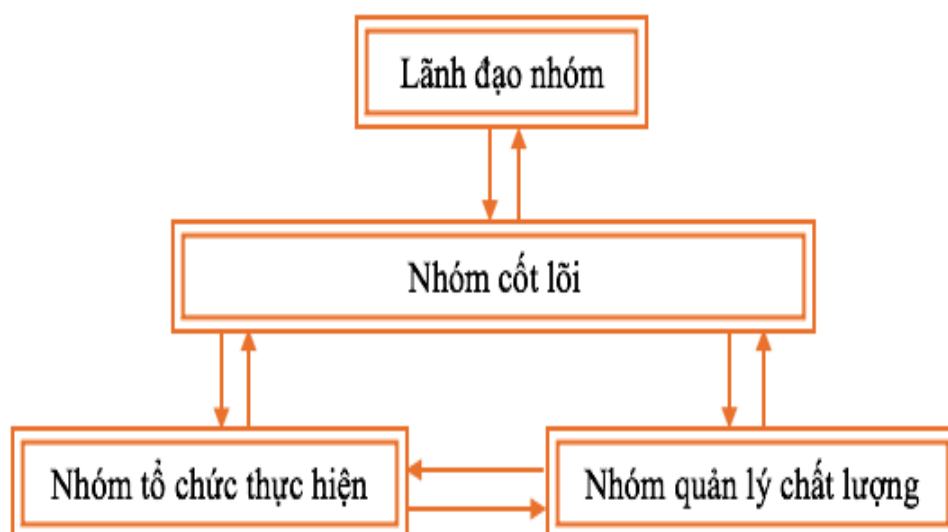
Biểu đồ 5.15: Cơ chế vận hành hoạt động PLC

5.4.3.3 *Tạo động lực* cho PLC của luận án có 6 động lực là: Làm thay đổi nhận thức, văn hóa hoạt động cộng đồng của thành viên; Làm cho các thành viên thấy rõ các lợi ích đạt được khi tham gia PLC; Xây dựng môi trường và điều kiện hoạt động cho PLC; Chính sách khen thưởng và công nhận; Quan tâm, hỗ trợ của lãnh đạo; Tăng cường vốn kiến thức xã hội (Biểu đồ 5.16).



Biểu đồ 5.16: Mô hình tạo động lực hoạt động cho PLC

5.4.3.4 *Các yếu tố tác động bên trong đến công tác thực hiện PLC*



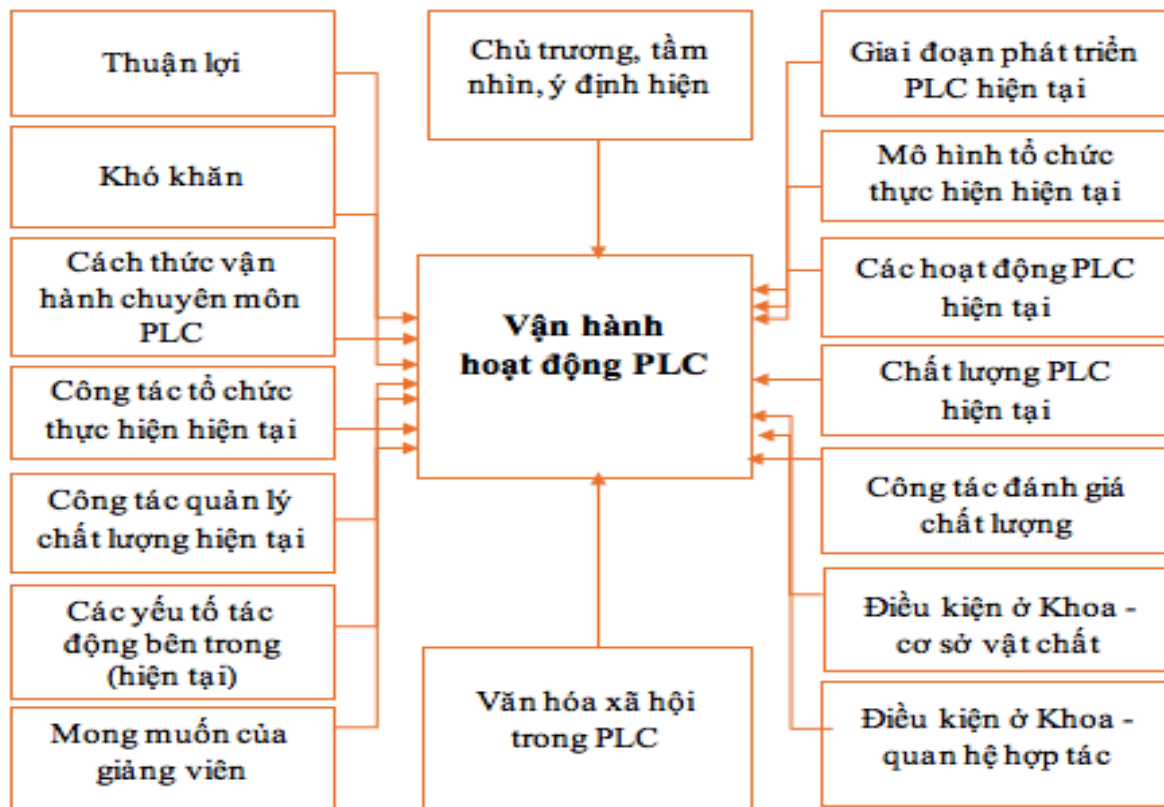
Biểu đồ 5.17: Sự tương tác giữa các nhóm triển khai PLC

5.4.3.5 Các yếu tố bên ngoài tác động đến DIP (Biểu đồ 5.18)



Biểu đồ 5.18: Các yếu tố bên ngoài tác động DIP

5.4.3.6 Yếu tố bên trong tác động đến DIP (Biểu đồ 5.19)



Biểu đồ 5.19: Các yếu tố bên trong tác động DIP

5.4.3.7 Thiết lập và duy trì hoạt động hệ thống cơ sở dữ liệu PLC

Xuất phát từ đặc điểm chia sẻ của PLC về kiến thức, kỹ năng kinh nghiệm. Trong đó có hoạt động học tập và thực hành, nghiên cứu lại các tính huống cũ, phát triển các tình huống mới. Có các dữ liệu cần lưu lại để nghiên cứu nhiều lần, cho người học sau, thực hành sau. Và những kiến thức, kết quả nghiên cứu thực hành có giá trị cần lưu trữ lại để làm cơ sở nghiên cứu, thực hành, tự thực tập. Cũng như có một hệ thống tri thức tích lũy trên một hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung, có thể cùng truy cập tại các buổi làm việc cộng đồng, có thể kết nối trực tuyến (online). Với rất nhiều các tiện ích của hệ thống cơ sở dữ liệu, và sự dễ dàng sử dụng mạng kết nối hiện nay, luận án đề xuất thiết lập một hệ thống cơ sở dữ liệu tại khoa tiếng Anh của VEU's phục vụ cho PLC.

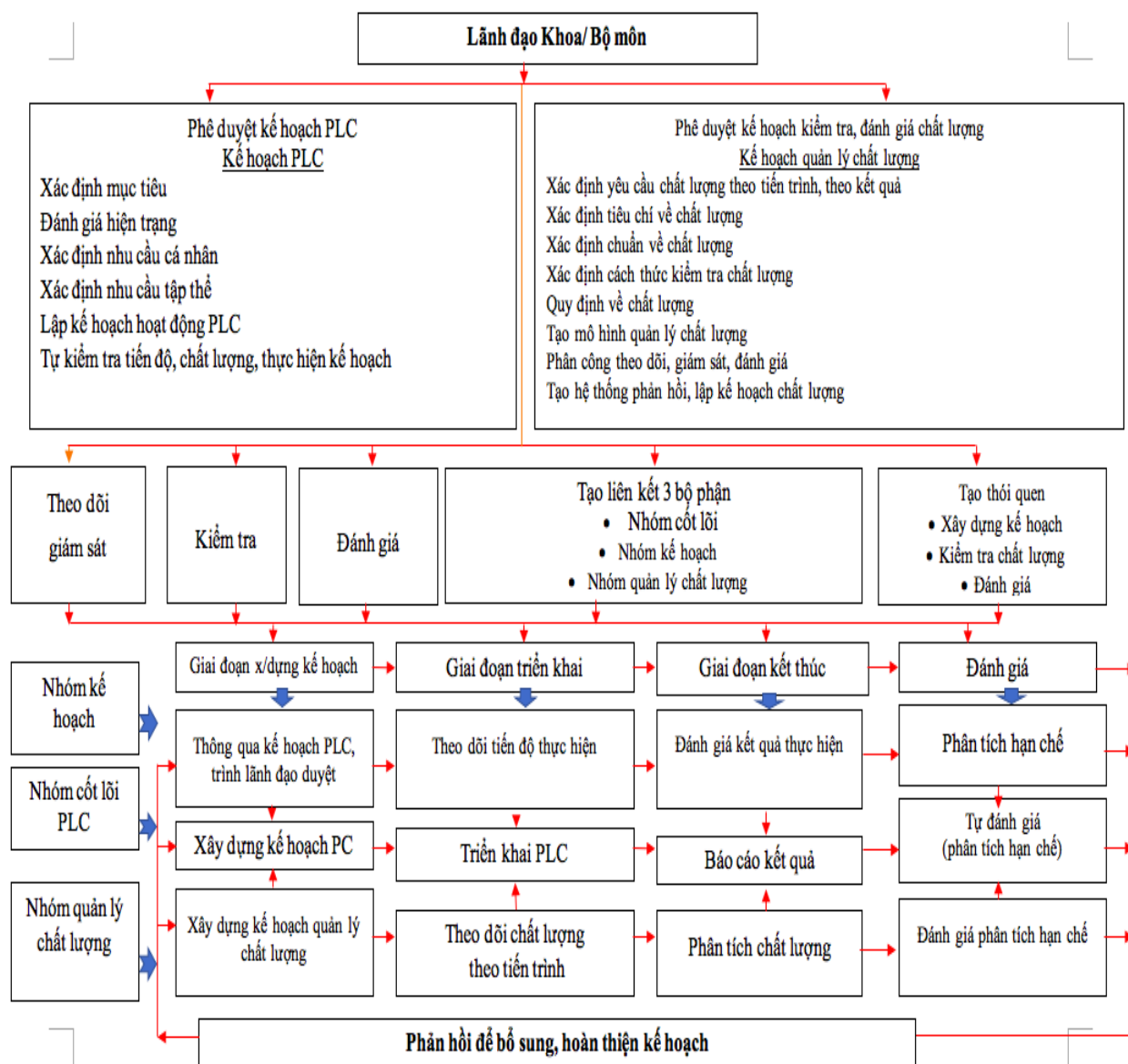
Hệ thống này là cơ sở dữ liệu nội bộ, do nhóm cốt lõi làm quản trị mạng và cấp quyền bổ sung thông tin dữ liệu, cấp quyền truy cập, truy xuất cho các giảng viên. Hệ thống hoàn toàn có thể ở dạng một máy chủ hoặc thiết kế dạng chuỗi khối (blockchain), trong đó tất cả các máy của các cán bộ giảng viên tham gia đều là máy chủ, thông tin được chứa trong các máy của các giảng viên tham gia nhóm và các thông tin được chọn lọc đưa lên theo hiệu ứng đám mây, hoặc dạng thông tin mở.

Hệ thống cơ sở dữ liệu vừa là một tiện ích phục vụ PLC mọi lúc, mọi nơi, nhưng đồng thời cũng là hệ thống tri thức chung của tập thể trong hoạt động PLC. Và một đặc tính quan trọng là cơ sở dữ liệu sẽ thu hút tất cả giảng viên tham gia do sự hấp dẫn và những giá trị nó mang lại tương tự như các mạng xã hội, khắc phục được các thách thức đặt ra như giảng viên không có thời gian, điều kiện. Việc thiết lập và duy trì hoạt động hệ thống cơ sở dữ liệu PLC sẽ trở thành một ứng dụng quan trọng để tạo động lực cho PLC.

5.4.4 Công tác quản lý chất lượng PLC:

5.4.4.1 Yếu tố tác động đến công tác thực hiện quản lý chất lượng

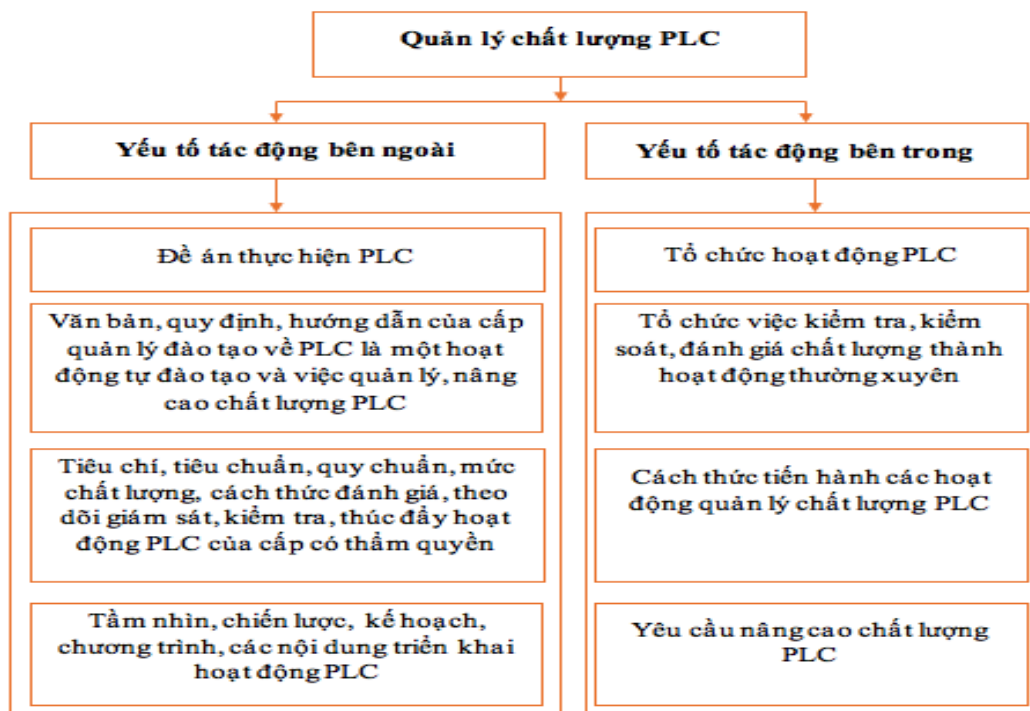
Trước hết, để thực hiện quản lý chất lượng hoạt động PLC thì cần có kế hoạch thực hiện PLC và kế hoạch đánh giá chất lượng. Trong đó nhóm cốt lõi xây dựng kế hoạch thực hiện, nhóm cán bộ được phân công xây dựng kế hoạch quản lý chất lượng và trình lãnh đạo Khoa phê duyệt. Công việc quản lý chất lượng gồm các hoạt động: theo dõi giám sát, kiểm tra, đánh giá, tạo liên kết giữa 3 bộ phận: nhóm cốt lõi, bộ phận theo dõi kế hoạch, bộ phận theo dõi chất lượng, tạo thói quen: xây dựng kế hoạch, kiểm tra chất lượng, đánh giá (Biểu đồ 5.20).



Biểu đồ 5.9: Mô hình quản lý đánh giá chất lượng thực hiện PLC

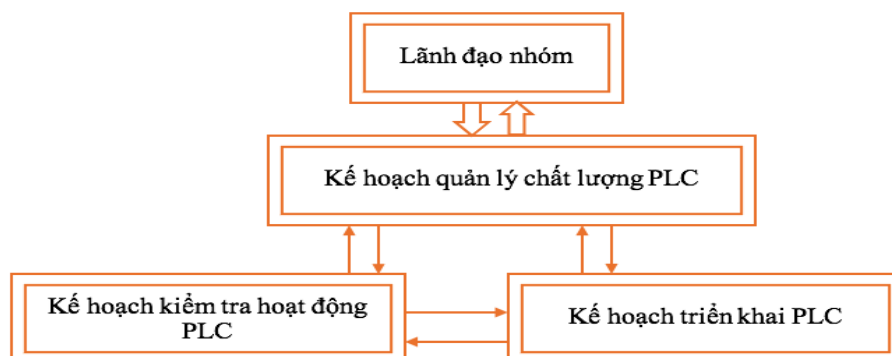
Khi phân kỳ quá trình thực hiện PLC thành 4 công đoạn là: giai đoạn xây dựng kế hoạch, giai đoạn triển khai thực hiện, giai đoạn kết thúc, công đoạn đánh giá, thì sẽ có 3 tuyến hoạt động song song với nhau theo tiến trình trên. Đó là: (1) Nhóm cốt lõi thực hiện tiến trình qua các bước: xây dựng kế hoạch PLC, triển khai PLC, báo cáo kết quả, tự đánh giá, phân tích hạn chế; (2) Bộ phận kế hoạch của Khoa sẽ thông qua kế hoạch PLC do Nhóm cốt lõi trình lên, thẩm định, trình Lãnh đạo Khoa phê duyệt, Theo dõi việc thực hiện kế hoạch, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, phân tích hạn chế; (3) Bộ phận đánh giá chất lượng thực hiện quy trình công việc song song: xây dựng kế hoạch quản lý chất lượng hoạt động PLC, theo dõi chất lượng theo tiến trình, phân tích chất lượng, đánh giá phân tích hạn chế. Tất cả các tiến trình trên sau khi đánh giá đều phải phản hồi, nhất là hạn chế để bổ sung, hoàn thiện kế hoạch, chất lượng thực hiện, luôn tạo ra một quy trình thực hiện tròn khâu, khép kín.

5.4.4.2 Yếu tố tác động đến quản lý chất lượng (Biểu đồ 5.21)



Biểu đồ 5.21: Các yếu tố bên trong và bên ngoài tác động QMP

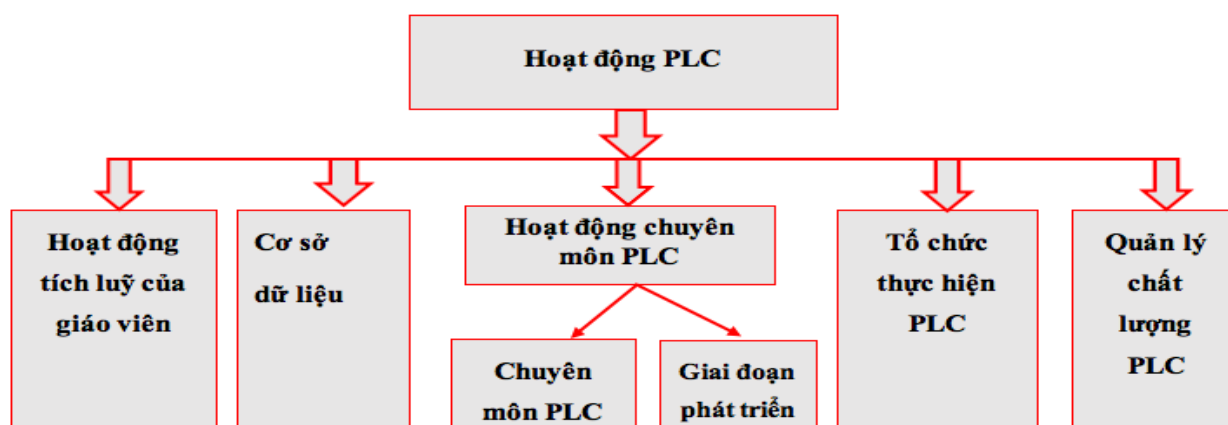
5.4.4.3 Yếu tố tác động đến quản lý chất lượng (Biểu đồ 5.21)



Biểu đồ 5.22: Sự tương tác giữa các kế hoạch triển khai PLC

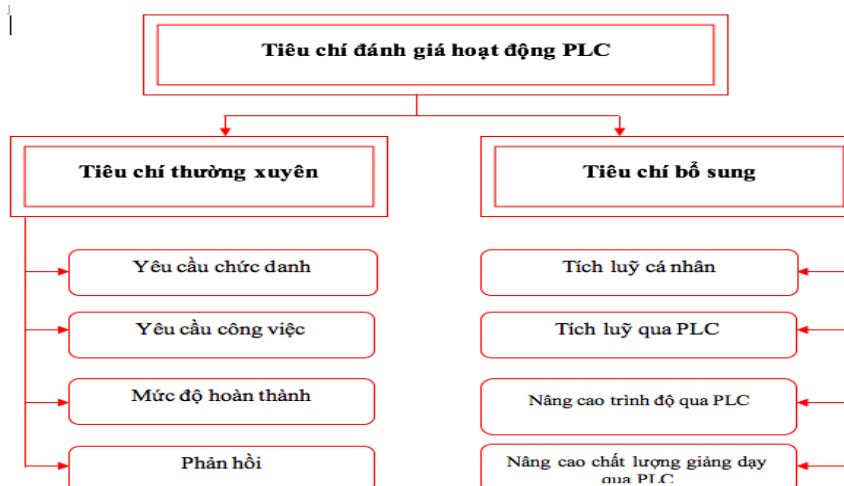
5.4.5 Các khuyến nghị khác

5.4.5.1 Khuyến nghị về cấu trúc tổng thể hoạt động PLC (Biểu đồ 5.23)



Biểu đồ 5.23: Mô hình tổng thể hoạt động PLC

5.4.5.2 Khuyến nghị về tiêu chí đánh giá hoạt động PLC (Biểu đồ 5.24)



Biểu đồ 5.24: Tiêu chí đánh giá hoạt động PLC

5.4.5.3 Các khuyến nghị khác

a) Khuyến nghị mang tính chất chuyên môn

- Thiết lập phiếu yêu cầu công việc PLC: có thể thiết kế phiếu yêu cầu công việc với số lượng, tên hoạt động PLC yêu cầu hàng năm, gồm có cả các tiêu chí, điều kiện kèm theo.
- Thiết kế sổ tay hướng dẫn thực hiện hoạt động PLC: thiết kế sổ tay dạng cẩm nang hướng dẫn thực hiện, trong đó bao gồm các nội dung, cách thức thực hiện PLC trên các mặt yêu cầu thực hiện của Khoa.

- Thiết kế bảng hỏi mẫu để khảo sát đánh giá định kỳ các mặt hoạt động PLC.

b) Khuyến nghị về tổ chức thực hiện:

- Tổ chức trao đổi kinh nghiệm trực tiếp hoặc trực tuyến (online) về PLC trong nước, quốc tế, hợp tác viết tài liệu về PLC với các đối tác trong nước, quốc tế.
- Lồng ghép PLC trong các hoạt động hợp tác đào tạo quốc tế, trao đổi giảng viên.
- Triển khai các đề tài nghiên cứu, tài liệu hướng dẫn về PLC

5.4.6 Tóm tắt

Phần khuyến nghị đã sử dụng các kết quả từ các chương trước để đưa ra các khuyến nghị có tính thực tiễn, có thể vận dụng vào thực tế để thúc đẩy hoạt động PLC ở VEUs cũng như làm cơ sở cho các nghiên cứu tiếp theo.

5.5 Kiến nghị

5.5.1 Kiến nghị với các cấp hoạch định

(1) Cần có chính sách cho hoạt động PLC; (2) Nghiên cứu, hội thảo, giới thiệu, làm rõ lợi ích khi tham gia PLC; (3) Cần có chủ trương về việc tổ chức triển khai hoạt động PLC; (4) Cần có đề án triển khai hoạt động PLC;

5.5.2 Kiến nghị với cấp thực hiện

(1) Cần tạo ra nhóm cốt lõi và hình thành các cơ chế hoạt động, thúc đẩy PLC; (2) Tạo ra văn hóa, thói quen đối với hoạt động PLC; (3) Tạo ra môi trường cho PLC; (4) Tổ chức thực hành các hoạt động PLC, đổi mới hình thức và có thể lồng ghép vào các hoạt động thường xuyên; (5) Thiết lập hệ thống cơ sở dữ liệu và tạo hệ thống kết nối.

5.5.3 Kiến nghị nghiên cứu tiếp theo

(1) Cần quan tâm tiếp tục nghiên cứu về PLC ở bậc đại học. Hiện nay các nước đã nghiên cứu ứng dụng về PLC rộng rãi, thành công nhưng chủ yếu ở lĩnh vực giáo dục, giáo dục phổ thông, còn ít nghiên cứu ở bậc đại học;

(2) Đối với giảng viên tiếng Anh kinh tế, vừa là đào tạo tiếng Anh, vừa là đào tạo các bộ môn kinh tế, cần có các đề tài khảo sát, nghiên cứu đề xuất về đào tạo phát triển cho đội

ngữ này về ngoại ngữ, kinh tế, thực hành giảng dạy để đáp ứng yêu cầu của các trường đại học trong hội nhập quốc tế hiện nay (trong 233 giảng viên tiếng Anh được khảo sát thì chỉ có 48 người có bằng đại học thứ hai về kinh tế);

(3) Cần tiếp tục có các đề tài nghiên cứu, viết tài liệu về PLC với các góc độ ứng dụng thực tiễn, đào tạo phát triển, PLC ở môi trường tự chủ, mở rộng cho các chuyên ngành phù hợp khác, nghiên cứu để phát triển sâu và rộng hơn về tổ chức thực hiện, quản lý chất lượng PLC;

(4) Mỗi một hạn chế trong việc thực hiện các yếu tố chuyên môn PLC đều có thể là điểm khởi đầu cho một nghiên cứu mới, nhất là đối với việc xác định tầm nhìn, tạo dựng ra lãnh đạo tập thể, học tập, thực hành hay xây dựng mối quan hệ.

(5) Vì nghiên cứu chỉ giới hạn trong việc thu thập nhận thức của giảng viên về phương thức hoạt động và các yếu tố ảnh hưởng của PLC, các kết quả nghiên cứu phản ánh suy nghĩ và quan điểm của họ hơn là thực tế về những gì đang diễn ra trên thực tế. Nghiên cứu không đo lường hiệu quả của phương thức hoạt động hiện tại. Do đó, các nghiên cứu trong tương lai nên điều tra khía cạnh này vì nó có thể cung cấp sự hiểu biết chặt chẽ hơn về mức độ mà PLC có thể tạo điều kiện và cản trở TPD.

(6) Mặc dù phương pháp tiếp cận theo phương pháp hỗn hợp có thể giúp khám phá và tìm ra các cách thức hoạt động của PLC và những yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động của chúng, các kết quả của nghiên cứu này không nên được khái quát hóa cho các trường đại học và cao đẳng khác ở Việt Nam. Nghiên cứu sử dụng bảng câu hỏi và phỏng vấn bán cấu trúc để thu thập dữ liệu, nhưng không có quan sát của người tham gia. Một nghiên cứu với sự quan sát của người tham gia có thể tiết lộ những hiểu biết sâu sắc về cách thức điều hành PLC để tối đa hóa lợi ích cho TPD. Do đó, các nghiên cứu trong tương lai nên điều tra các thực tiễn hiệu quả, sử dụng một cách tiếp cận nghiên cứu khác và mẫu điều tra lớn và đa dạng hơn để có thể tạo ra và hiểu được bức tranh tổng thể về PLC hiệu quả ở Việt Nam.

(7) Những người tham gia nghiên cứu này đến từ bốn trường đại học kinh tế công lập lớn ở Việt Nam, nơi họ được cho là có lợi thế hơn về kinh tế và tiếp xúc nhiều hơn với thực tiễn tiên tiến và phát triển sáng kiến hơn so với các trường đại học khác. Do đó, nghiên cứu đã không nắm bắt được nhận thức của những người đến từ phân khúc kém thuận lợi hơn trong hệ thống giáo dục đại học. Nếu các nghiên cứu sâu hơn có thể so sánh nhận thức giữa các nhóm người tham gia này cũng sẽ hữu ích.

(8) Đối tượng tham gia nghiên cứu là giảng viên dạy tiếng Anh tại các trường đại học kinh tế. Nhận thức của những người dạy và học trong các ngành khác như khoa học tự nhiên đã không được khám phá. Các nghiên cứu sâu hơn có thể điều tra xem các nhóm giảng viên này nhận thức như thế nào về các hoạt động thực hành và các yếu tố ảnh hưởng dựa trên bản chất và môi trường học tập khác biệt trong các ngành này liên quan đến công việc trong phòng thí nghiệm và thực hành lâm sàng nhiều hơn. Ngoài ra, do mẫu đã tuyển chọn 223 người tham gia, nên khá hợp lý khi kết luận rằng mẫu được chọn có thể không đại diện cho dân số thực được mô tả. Nghiên cứu đề xuất các nghiên cứu trong tương lai tuyển dụng số lượng người tham gia bằng nhau để có thể so sánh chặt chẽ hơn về nhận thức của giảng viên ở chế độ hiện tại hoạt động của PLC và các yếu tố ảnh hưởng cũng như hiểu biết về nhận thức của họ sẽ chặt chẽ hơn.

5.6 Những điểm mới của luận án

1. Kết hợp nghiên cứu phát triển và nghiên cứu ứng dụng về PLC cho EET

Luận án đã hệ thống hoá, phát triển lý luận, làm rõ các đặc điểm, tính chất, đặc biệt là đánh giá thực trạng, xác định các loại yếu tố tác động, phát triển các ứng dụng, công tác tổ chức thực hiện cho PLC đối với EET ở VEUs. Các nghiên cứu trước đây tập trung nhiều về nghiên cứu lý thuyết và nghiên cứu ứng dụng PLC ở các trường phổ thông.

2. PLC ở VEUs chưa phát triển đồng bộ theo nhu cầu thực tế

Kết quả nghiên cứu của luận án khẳng định việc triển khai và giai đoạn PLC hiện tại chưa đáp ứng được yêu cầu và nhu cầu của EET ở VEUs nhất là trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Nguyên nhân là do chưa có các mặt công tác tổ chức thực hiện khác để đồng bộ thúc đẩy phát triển chuyên môn PLC, còn bất cập do chưa có việc tổ chức thực hiện riêng cho PLC, chưa có giải pháp khắc phục các khó khăn thách thức với EET khi tham gia PLC.

3. Tính khả thi của các khuyến nghị

Luận án xây dựng hệ thống 15 nhóm khuyến nghị để phát triển hoạt động PLC cho EET ở VEUs. Các khuyến nghị này chủ yếu tập trung vào hoàn thiện, nâng cao năng lực tổ chức thực hiện PLC, chú ý tới phát triển những đặc tính mang lại hiệu quả của PLC đối với việc tích lũy để nâng cao trình độ cho EET tại VEUs. Các khuyến nghị được xây dựng trên cơ sở vận dụng tổng hợp các cơ sở lý luận, thực tiễn, vận dụng phương pháp nghiên cứu, phân tích và đánh giá thực trạng PLC, yêu cầu đối với EET, xu thế phát triển của các VEUs trong bối cảnh hội nhập quốc tế, chú ý tới tính khả thi của các khuyến nghị.

4. Làm rõ tương tác giữa TPD, PLC với EET

Luận án đã làm rõ và mô hình hóa vai trò và sự tương tác giữa PLC và TPD với yêu cầu của EET và sự tích lũy của EET.

Để xem xét vai trò, sự tác động của TPD và PLC với EET, có thể bắt đầu xem xét từ nhu cầu thiết yếu của giảng viên EET về tiếp cận thông tin, cập nhật, chia sẻ, tích lũy về tiếng Anh chuyên ngành kinh tế, các chuyên ngành kinh tế, quản lý kinh doanh, kỹ năng giảng dạy. Trong khi xem xét các yếu tố chuyên môn của PLC thấy rõ chức năng chia sẻ (share) và tập hợp, tích lũy (collective). Đó cũng là việc nâng cao trình độ theo chức năng của TPD. Như vậy việc tích lũy kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm, dữ liệu, chất liệu của mỗi giảng viên vừa là đầu vào, vừa là những chu trình khép kín thông qua PLC và các quá trình TPD bao gồm cả việc tự học. Chu trình khép kín này đáp ứng được cả yêu cầu tích lũy của giảng viên EET, của TPD và PLC. Qua đó có thể kết luận rằng 3 yếu tố này luôn cần gắn kết với nhau trong những vòng tuần hoàn liên tục, khép kín. Mối liên kết và tương tác này được thể hiện trong biểu đồ 5.1.

5. Cấu trúc lại và xác định tương tác giữa các yếu tố chuyên môn PLC

Trung tâm các cấu trúc PLC là các đặc tính chuyên môn độc lập, là xuất phát điểm của các nghiên cứu ứng dụng về PLC. Để tạo sự cộng hưởng, tăng hiệu quả các hoạt động này, luận án đã nghiên cứu, gom các hoạt động chuyên môn có cùng tính chất của PLC vào thành từng cặp nhóm: kết hợp học tập cộng đồng với chia sẻ thực hành, kết hợp chia sẻ giá trị với chia sẻ tầm nhìn, kết hợp chia sẻ mối quan hệ với cơ sở vật chất, định hình lại các giá trị của tập thể lãnh đạo. Đồng thời xác định thứ tự tác động tự nhiên của các yếu tố tập thể lãnh đạo, hợp tác, xây dựng mối quan hệ và điều kiện lên các yếu tố chuyên môn khác của PLC.

Những nội dung này được thể hiện trong sơ đồ khung khái niệm (biểu đồ 2.4) và 7 sơ đồ kết hợp và tương tác (biểu đồ 5.4, 5.5, 5.6, 5.7, 5.8, 5.17, và 5.22).

6. Nâng cấp giai đoạn PLC

Đối với các chuẩn mực cho từng giai đoạn phát triển của PLC đã được các nghiên cứu xác định trong mô hình 4 giai đoạn (PLCO), và nội dung cụ thể của từng đặc tính chuyên môn PLC ở từng giai đoạn đã được nghiên cứu trước đây chỉ ra trong bảng mô tả đặc tính PLC theo giai đoạn phát triển (PLCO Rubric). Để tạo sự thành công của PLC, mô hình lý thuyết kết hợp của Michelle, Lare và Brazer (2013) cũng đề cập đến việc hoạt động cải tiến

nhưng chỉ trong một khuôn khổ xác định là vòng lặp đơn (single loop), và đề cập đến việc thiết lập một khuôn khổ mới cao hơn trong khái niệm vòng lặp kép (double loop). Như vậy có thể hiểu mỗi lần xảy ra vòng lặp kép là việc lại nâng cấp PLC lên một tầng cao hơn. Tuy nhiên các nghiên cứu này chưa chỉ ra làm cách nào, dùng động lực hay yếu tố nào để đẩy PLC lên giai đoạn cao hơn trong 4 giai đoạn PLC.

Đề thúc đẩy phát triển giai đoạn, luận án đã khuyến nghị 4 sơ đồ thứ tự ưu tiên để khởi tạo hoạt động PLC tương ứng với từng giai đoạn phát triển (Biểu đồ 5.10, 5.11, 5.12, 5.13), mô hình khởi tạo PLC (Biểu đồ số 5.3), sơ đồ tạo động lực hoạt động cho PLC (Biểu đồ 5.16).

7. Phát triển cách thức tổ chức học tập

Đối với việc tổ chức triển khai thực hiện PLC, các cơ sở lý luận và nghiên cứu trước đây đã phát triển và ứng dụng lý thuyết tổ chức học tập, là phương pháp tập trung hơn so với hình thức xã hội học tập theo lý thuyết văn hóa xã hội, nhưng những khái niệm, định hình được chỉ ra chỉ dừng ở mức nguyên tắc. Để có thể làm rõ các mọi cấu trúc, cách thức thực hiện của việc học tập có tổ chức này, cũng như chỉ ra những việc cần nghiên cứu, cần làm để có thể ứng dụng được trong điều kiện thực tiễn, luận án đã đưa ra các khuyến nghị là các nhóm công việc cần thiết và mô hình tổ chức triển khai PLC (Mô hình tổ chức hoạt động- biểu đồ 5.14, mô hình cơ chế vận hành- biểu đồ 5.15).

8. Nâng cao chất lượng tổ chức học tập

Đối với chất lượng hoạt động PLC, mô hình PLCO đòi hỏi phải có các hoạt động với tên cụ thể được ghi trong từng giai đoạn phát triển PLC, và trong bảng mô tả đặc tính PLC theo giai đoạn phát triển (PLCO Rubric) cũng có yêu cầu các hoạt động có tên cụ thể trong từng đặc tính chuyên môn PLC. Nhưng đó mới chỉ là các tiêu chí cần có mang tính chất định tính, và mới là tiêu chí về cơ cấu và số lượng, chưa đề cập đến các tiêu chí mang tính định lượng (như mỗi hoạt động có số liệu bao nhiêu thì đạt yêu cầu, đủ về lượng). Và cũng hoàn toàn chưa có các tiêu chí về chất lượng, đòi hỏi các hoạt động này phải đạt chuẩn mực đến mức độ như thế nào thì mới đạt yêu cầu về giai đoạn phát triển. Nếu hoạt động PLC được triển khai nhưng không có tiêu chí và chuẩn mức đánh giá duy trì chất lượng thì rất khó mang đến thành công cho PLC và đóng góp thành công cho tổ chức giáo dục triển khai PLC. Xuất phát từ yêu cầu này, luận án đã đề xuất các khuyến nghị và mô hình triển khai hoạt động quản lý chất lượng (Biểu đồ 5.20).

9. Tích lũy đầu vào cho PLC

Mô hình lý thuyết kết hợp của Michelle, Lare và Brazier (2013) có nói đến việc học tập chung, nghe lại, phân tích kỹ tình huống cũ, mở rộng và tập thực hành với tình huống mới trong PLC, nhưng chưa đề cập đến những chất liệu đầu vào để có hoạt động PLC. Luận án thấy rằng những chất liệu đó chính là sự tích lũy của mỗi giảng viên để mang vào đóng góp cho PLC có thể hoạt động, gồm có kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm, thông tin và các dữ liệu khác. Và như vậy mỗi giảng viên cần phải có sự tích lũy cá nhân song song với hoạt động PLC. Nếu không có sự tích lũy này thì PLC sẽ không có chất liệu đầu vào và sẽ cạn kiệt, không có gì để hoạt động, chia sẻ. Và sự tích lũy của mỗi giảng viên chính là một hoạt động không thể tách rời của PLC. Nghiên cứu sự tích lũy này cần chú ý đến đặc thù EETs và hoạt động tự học, tự đào tạo, tự tích lũy của mỗi giảng viên.

10. Cấu trúc hệ thống cơ sở dữ liệu cho PLC

Các nghiên cứu và cơ sở lý luận trước đây đã đề cập nhiều đến tiêu chí, tiêu đề lớn của các hoạt động PLC, nhưng chưa đề cập đến các chất liệu nội dung hoạt động PLC là vấn đề không kém phần quan trọng tạo nên sự thành công của PLC. Nếu không tích lũy các dữ liệu, chất liệu thì PLC sẽ nghèo nàn, nội dung, tri thức sẽ bị loại bỏ dần theo thời gian. Những tri thức, chất liệu trí tuệ bằng phần cứng và phần mềm được các giảng viên mang

đến thì được lưu lại, quản lý và sử dụng như thế nào trong điều kiện cơ sở không thể mở rộng. Khi thư viện này lớn dần và việc chọn lựa các tài liệu hoạt động cho PLC sẽ khó khăn hơn. Không có các tư liệu này thì PLC không thể hoạt động.

Để giải quyết được tình trạng đó, luận án đề xuất thiết lập một hệ thống cơ sở dữ liệu và kết nối thành mạng nội bộ với tất cả giảng viên. Hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung này vừa lưu trữ, vừa phục vụ học tập, tập thực hành, tập các tình huống mới, nghiên cứu phát triển, viết tài liệu. Không chỉ lưu trữ, triển khai trực tiếp, triển khai trực tuyến (online) mà hệ thống cơ sở dữ liệu này còn tạo ra sự thu hút khi hoạt động như một mạng xã hội nội bộ về mặt chuyên môn, tạo động lực cho hoạt động PLC và khắc phục hầu hết các thách thức có thể làm PLC dừng hoạt động như giảng viên không thể có thời gian, điều kiện.

11. Mô hình cấu trúc hoạt động PLC

Từ tất cả các nghiên cứu phát hiện trên, luận án đề xuất mô hình hoạt động PLC (Biểu đồ 5.23) cần phải có 5 hoạt động chính: thực hiện chuyên môn PLC (trong đó gồm các yếu tố đặc tính chuyên môn được gom lại và phân thành 4 nhóm và giai đoạn PLC), việc tổ chức thực hiện, quản lý chất lượng, sự tích lũy của giảng viên, hệ thống cơ sở dữ liệu. Các hoạt động cơ bản này không những làm rõ và đầy đủ hơn các mặt còn chưa đồng bộ của các nghiên cứu trước đây, mà còn làm rõ về không gian và các công cụ khi triển khai PLC trong thực tiễn.

12. Tiêu chí đánh giá hoạt động PLC

Luận án đã đề xuất tiêu chí đánh giá hoạt động PLC thông qua sự thay đổi của giảng viên. Sự thay đổi này được xác định theo các tiêu chí đánh giá bổ sung so với các tiêu chí đánh giá thông thường cho EETs (Biểu đồ 5.24).

5.7 Hạn chế

Đề tài nghiên cứu cùng lúc cả các vấn đề lý luận và thực tiễn về chuyên môn, tổ chức thực hiện, quản lý chất lượng PLC nên không tránh khỏi hạn chế về nội dung và trình bày. Phạm vi nghiên cứu khảo sát đối với bốn trường đại học kinh tế không thể là số liệu chính xác cho hàng trăm trường hay mỗi trường. Bảng hỏi và phỏng vấn thiết kế còn dài. Luận án sẽ cập nhật nhiều thông tin hơn nếu có thể phỏng vấn được các cán bộ nghiên cứu quản lý, hoạch định chính sách, quản lý đào tạo ở các đơn vị nghiên cứu khoa học, cơ quan hoạch định chính sách của đại học quốc gia, Bộ Giáo dục và các trường đại học kinh tế. Luận án cũng sẽ hoàn chỉnh hơn nếu thu thập được nhiều bài học kinh nghiệm từ nơi khác, lĩnh vực đào tạo khác có áp dụng PLC. Do thời gian và dung lượng luận án có hạn nên chưa nghiên cứu rộng hơn về cơ sở lý luận tổ chức thực hiện và quản lý chất lượng PLC, chưa làm rõ được tính ưu việt, hạn chế, sự khác biệt khi triển khai PLC ở trường tự chủ và không tự chủ, một số thảo luận chỉ phân tích số liệu tiêu biểu, chưa bao quát hết các khía cạnh khác./.

Lời kết

Luận án đã hoàn thành nội dung mục tiêu đề ra, đã làm rõ và đánh giá được thực trạng, yếu tố tác động. Trên cơ sở lý luận và thực tiễn đã phân tích, đề xuất để triển khai có hiệu quả PLC với EETs ở VEUs, góp phần hoàn thiện phương pháp học và thực hành giảng dạy, giảng dạy các chuyên ngành kinh tế bằng tiếng Anh, cũng như việc bồi dưỡng nâng cao trình độ, chất lượng cho đội ngũ EETs. Đồng thời luận án cũng hy vọng sẽ có đóng góp kết quả nghiên cứu vào kho tàng tri thức giáo dục đại học trong sự phát triển liên tục của khoa học thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế, sự phát triển của các trường đại học kinh tế, đại học ngoại ngữ trong sự phát triển chung của đất nước

LIST OF PUBLICATIONS

1. Nguyen Thi Hong Hanh (2021), *The development stage of Professional Learning Communities among EFL teachers at Vietnamese economics universities*, MERC Annual Conference 2021, Embracing adaptability and transformation in research, Monash University, Online Proceedings
2. Nguyen Thi Hong Hanh, Le Thi Huyen, Pham Thi Quynh Hoa (2021), *English Teachers' opinion on online professional learning communities in professional development at National Economics University*, Hội thảo quốc tế liên ngành về Ngôn ngữ và Giảng dạy ngôn ngữ lần thứ VII-2021, ISBN: 978-604-337-403-2
3. Nguyen Thi Hong Hanh (2020), *The role of professional learning activities in professional development for EFL teachers at a university in Vietnam*- Hội thảo khoa học quốc tế năm 2020 và diễn đàn lần thứ X về nghiên cứu giảng dạy tiếng Hán khu vực Đông Nam Á dành cho HVCH & NCS, ĐHNN-ĐHQGHN, NXB Đại học Quốc gia, ISBN 978-604-9870-81-1
4. Nguyen Thi Hong Hanh (2019), *Perception of tertiary EFL teachers toward using Facebook in online learning community*, Hội thảo khoa học quốc tế năm 2019 dành cho HVCH & NCS, ĐHNN-ĐHQGHN, NXB Đại học Quốc gia, ISBN 978-604-9870-81-1
5. Nguyen Thi Hong Hanh, Pham Thi Quynh Hoa, Nguyen Thi Hang (2018), *A review of online learning communities and traditional professional learning communities*, Hội thảo quốc tế - Ứng dụng công nghệ trong dạy học và kiểm tra Ngoại ngữ, NXB Lao động xã hội, ISBN 978-604-65-3716-8
6. Nguyen Thi Hong Hanh (2018), *The current situation of Professional Learning Communities of EFL teachers at tertiary education in Hanoi, Vietnam*, 2018 Hội thảo khoa học quốc tế năm 2018 dành cho HVCH & NCS, ĐHNN-ĐHQGHN, NXB Đại học Quốc gia, ISBN 978-604-62-6097-4